

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 1 – Bài 1

CHÍ CÔNG VÔ TƯ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức:

Học sinh hiểu được thế nào là chí công vô tư, những biểu hiện của chí công vô tư, vì sao cần phải có chí công vô tư.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.
 - + Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.
 - + Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

3. Phẩm chất

- Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện.
- Hình thành lý tưởng sống đúng đắn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV:

- Kế hoạch bài học
- Sách học sinh, sách giáo khoa môn GD&ĐT, lớp 9;
- Giấy khổ rộng, bút dạ, băng dính (hồ dán), kéo;
- Trường hợp, tình huống liên quan đến nội dung bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- HS đọc, tìm hiểu trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- HS sử dụng kiến thức, kinh nghiệm của bản thân để giải quyết tình huống có liên quan tới nội dung bài học.
- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống thực tiễn, năng lực trách nhiệm công dân.

b. Nội dung:

- *Hoạt động cộng đồng, cặp đôi*

c. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên đưa ra câu hỏi và yêu cầu học sinh trả lời

Em hiểu câu nói của chủ tịch Hồ Chí Minh ntn?

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời,

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức, thì không thành người”

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS tiếp nhận và thực hiện yêu cầu
- HS: trao đổi cặp đôi và tb
- Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của HS(phẩm chất cần có của mỗi con người giống như quy luật tất yếu của tự nhiên. Mỗi người, nhất là những người có vị trí ảnh hưởng đối với xã hội, đối với cộng đồng phải luôn phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện và thực hành theo 4 đức: cần, kiệm, liêm, chính; thiếu một đức tính cũng không thành người....)

Bước 3: Báo cáo thảo luận: HS trình bày miệng

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học

->Giáo viên nêu mục tiêu bài học

Gv nêu nên ý nghĩa sự cần thiết của sự chí công vô tư trong cuộc sống và dẫn dắt vào bài

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu mục đặt vấn đề (8') . a. Mục tiêu: HS hiểu được những việc làm thể hiện chí công vô tư... b. Nội dung: - Hoạt động nhóm - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - TB miệng d. Tổ chức thực hiện: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: 1 HS đọc phần ĐVĐ các nhóm thảo luận(thảo luận theo bàn) các câu hỏi phần gợi ý sgk - Học sinh tiếp nhận Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận các vấn đề. => Thảo luận lớp các câu hỏi có ở phần gợi ý ? Tô Hiến Thành đã có suy nghĩ như thế nào trong việc dùng người và giải quyết công việc? Qua đó em hiểu gì về Tô Hiến Thành? ? Em có suy nghĩ gì về cuộc đời và sự nghiệp	I. Đặt vấn đề + Tô Hiến Thành dùng người chỉ căn cứ vào việc ai là người gánh vác được công việc chung của đất nước. => Điều đó chứng tỏ ông thực sự công bằng, không thiên vị. - Hs: Cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh là tấm gương trong sáng tuyệt vời của một con người đã dành trọn cuộc đời mình cho quyền lợi của dân tộc, của đất nước, hạnh phúc của nhân dân. => Nhờ phẩm chất đó Bác đã nhận được trọn vẹn tình cảm của nhân dân ta đối với người; Tin yêu lòng kính trọng, sự khâm phục lòng tự hào và sự gắn bó thân thiết gần gũi... II. Nội dung bài học 1.Chí công vô tư:

cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh? Theo em điều đó đã tác động như thế nào đến tình cảm của nhân dân ta với Bác? - Học sinh: Làm việc - Giáo viên: quan sát Bước 3: Báo cáo thảo luận - Đại diện học sinh trả lời câu hỏi Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức - Gv: Nhận xét - bổ sung => Kết luận Việc làm của Tô Hiến Thành và Hồ Chủ Tịch có chung một phẩm chất rất đáng quý. Đó là “chí công vô tư” HD2: Tìm hiểu nội dung bài học (19’) a. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là chí công vô tư, những biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện... b. Nội dung: - Trải nghiệm - Hoạt động nhóm - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập d. Tổ chức thực hiện Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ ? Qua đây em hiểu thế nào là chí công vô tư? ? Em hãy tìm những biểu hiện của chí công	Là phẩm chất đạo đức tốt đẹp trong sáng và cần thiết của tất cả mọi người. 2. Biểu hiện của chí công vô tư: + Thể hiện sự công bằng, không thiên vị. + Giải quyết công việc theo lẽ phải, xuất phát từ lợi ích chung và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân. 3. Ý nghĩa của chí công vô tư - Với xã hội : Thêm giàu mạnh , công bằng, dân chủ - Với cá nhân: Được mọi người tin yêu 4. Rèn luyện chí công vô tư - Ủng hộ, quý trọng người chí công vô tư - Phê phán hành động vụ lợi cá nhân, thiếu công bằng trong giải quyết công việc.
---	--

vô tư ? Qua đó em thấy chí công vô tư có ý nghĩa như thế nào với cá nhân và tập thể (xh) ? Để trở thành người chí công vô tư chúng ta phải làm gì ? - <i>Học sinh tiếp nhận</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh: Thảo luận</i> - <i>Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ</i> - <i>Dự kiến sản phẩm</i> Là phẩm chất đạo đức tốt đẹp trong sáng và cần thiết của tất cả mọi người... - Qua lời nói: bênh vực lẽ phải, bảo vệ chân lí,.... - Qua hành động : Dạy học miễn phí, cho điểm công bằng..... Gv: Nếu một người luôn luôn cố gắng vươn lên bằng tài năng sức lực của mình một cách chính đáng để đem lại <i>lợi ích cho bản thân</i> (như mong làm giàu, đạt kết quả cao trong học tập... thì đó có phải là hành vi của sự chí công vô tư ko ? - có) ? Trái với chí công vô tư là gì ? Cho ví dụ ? Hs : tự tư tự lợi, ích kỷ, tham lam – nâng đỡ con cháu kém tài, đức đảm nhận những vị trí quan trọng. Gv: Đưa ra những biểu hiện của sự tự tư tự lợi, giả danh chí công vô tư hoặc lời nói thì chí công nhưng việc làm lại thiên vị.....Để học	
---	--

sinh phân biệt. Có những kẻ miệng nói có vẻ chí công vô tư nhưng hành động và việc làm lại thể hiện sự ích kỷ, tham lam đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tập thể...thì đó là kẻ đạo đức giả không phải là những con người chí công vô tư thực sự . (trù dập, tham ô...) Gv: Mỗi người chúng ta không những phải có nhận thức đúng đắn để có thể phân biệt được các hành vi thể hiện sự chí công vô tư (Hoặc không chí công vô tư) mà còn cần phải có thái độ ủng hộ , quý trọng người chí công vô tư, phê phán những hành vi vụ lợi thiếu công bằng. Bước 3: Báo cáo thảo luận - <i>Học sinh đại diện các nhóm lên trả lời câu hỏi</i> Bước 4: Kết luận, nhận định - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i> - <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá</i> -><i>Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</i>	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP

- a. Mục tiêu:** - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.
- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.

b. Nội dung: Cá nhân, nhóm

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

? Đọc, giải thích câu ca dao

“Trống chùa ai vỗ thì thùng

Của chung ai khéo vầy vùng nên riêng”

(phê phán những việc làm vì lợi ích cá nhân, tham lam, vị kỉ, lấy của chung làm của riêng)

- GV: Gọi HS đọc yêu cầu từng bài tập.

GV: cho HS làm bài, sau đó nhận xét. Có thể cho điểm với một số bài làm tốt.

Học sinh tự trình bày những suy nghĩ của mình và sau đó lên bảng làm.

- *Học sinh tiếp nhận*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- *Học sinh*: Thảo luận

- *Giáo viên*: Quan sát

- *Dự kiến sản phẩm*: vở HT của HS

*** Dự kiến sản phẩm**

Bài 1.

- d,e: chí công vô tư. Vì Lan và Nga giải quyết công việc xuất phát vì lợi ích chung

- a,b,c,đ : không .

Bài 2.

- Tán thành: d,đ

- Không tán thành: a,b,c.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

- GV: Tổ chức đàm thoại với HS các bài tập sgk

->*Giáo viên chốt kiến thức*

HOẠT ĐỘNG 4; VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kỹ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

b. Nội dung: Cá nhân, cộng đồng

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Hãy kể những biểu hiện chí công vô tư và không chí công vô tư của em, bạn em và những người xung quanh. Đề xuất cách rèn luyện để có chí công vô tư
- HS làm việc cá nhân, trao đổi theo nhóm

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh : cá nhân, cặp đôi
- Giáo viên: Quan sát
- Dự kiến sản phẩm: Vở HT của HS

Bước 3: Báo cáo thảo luận: Học sinh thuyết trình

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên chốt kiến thức

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 2 – Bài 2

TỰ CHỦ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức :

HS hiểu được thế nào là tự chủ.

- Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ.
- Vì sao con người cần có tính tự chủ.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

- + Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.
- + Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội

3. Phẩm chất

- Có ý thức rèn luyện tính tự chủ.
- HS biết tôn trọng người sống tự chủ, biết rèn luyện tính tự chủ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

GV: SGK, SGV, giấy khổ lớn, bút dạ, những tấm gương ví dụ về tính tự chủ

HS: Đọc bài, chuẩn bị giấy bút.....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- + HS sử dụng kiến thức, kinh nghiệm của bản thân để giải quyết tình huống có liên quan tới nội dung bài học.
- + NL: Tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác...

b. Nội dung:

- *Hoạt động cộng đồng*

c. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: *Chuyển giao nhiệm vụ

- Cách tiến hành

? Kể một câu chuyện hay về một tấm gương thể hiện tính tự chủ của những người xung quanh mà em biết(trình bày kết quả dự án chuẩn bị ở nhà)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- *Học sinh: Trao đổi*
- *Giáo viên: quan sát*
- Dự kiến sản phẩm: SP HS thuyết trình(câu chuyện về chí công vô tư hoặc không chí công vô tư)

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên nêu vấn đề cần tìm hiểu trong bài học

Giới thiệu tấm gương thầy giáo N.N.Ký là người tật nguyền nhưng đã vượt lên số phận làm chủ bản thân, số phận, cuộc sống, tương lai của mình.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
HOẠT ĐỘNG : Tìm hiểu mục đặt vấn đề a. Mục tiêu: HS hiểu được tự chủ và ý nghĩa của tự chủ từ tình huống giả định b. Nội dung: - Hoạt động nhóm(cặp đôi) c. Sản phẩm hoạt động - TB miệng d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Học sinh đọc truyện “Một người mẹ” ? Nỗi bất hạnh nào đã đến với gia đình bà Tâm ? Bà Tâm đã làm gì trước nỗi bất hạnh to lớn của gia đình? ? Theo em bà Tâm là người như thế nào? Hs: Tự do phát biểu - Học sinh tiếp nhận... Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh : làm nhiệm vụ - Giáo viên quan sát - Dự kiến sản phẩm: HS dựa vào nội dung	I. Đặt vấn đề 1. Một người mẹ 2. Chuyện của N II. Nội dung bài học 1. Tự chủ: - Tự chủ: là làm chủ bản thân. - Người biết tự chủ: là người làm chủ được suy nghĩ, tình cảm, hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh 2. Biểu hiện của tự chủ: - Thái độ: bình tĩnh, tự tin. - Hành động: biết tự điều chỉnh hành vi của mình. 3. Ý nghĩa : - Tính tự chủ giúp con người sống một cách đúng đắn, cư xử có đạo đức, có văn hoá. - Giúp con người đứng vững trước những thử thách, khó khăn, những thử thách, cám dỗ.

truyện để trả lời...

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Gv: Như vậy các em đã thấy bà Tâm làm chủ được tình cảm, hành vi của mình nên đã vượt qua được đau khổ sống có ích cho con và người khác.

Gv: Trước khi chuyển sang phần hai các em hãy nghiên cứu tiếp truyện “Chuyện của N”

? N từ một học sinh ngoan ngoãn đi đến chỗ nghiện ngập và trộm cắp như thế nào?

Vì sao như vậy?

- Hs: Được gia đình cưng chiều

Bạn bè xấu rủ rê

Bỏ học thi trượt tốt nghiệp

Buồn chán > nghiện ngập + trộm cắp.

? Cách ứng xử của bà Tâm và N khác nhau ở điểm nào?

-Hs: + Bà Tâm: tự chủ, không bi quan, chán nản.

Không tự chủ, thiếu tự tin, bản lĩnh.

? Nếu trong lớp em có bạn như N em sẽ ứng xử như thế nào?

-Hs: Gần gũi, động viên, giúp đỡ.

=>Gv: Trong cs con người luôn phải đối mặt với những khó khăn, thử thách thậm chí cả những cám dỗ. Nếu chúng ta có bản lĩnh, biết tự chủ thì chúng ta sẽ vượt qua tất cả để đạt tới thành công. Vậy chúng ta phải

4. Rèn luyện tính tự chủ.

- Tập suy nghĩ kĩ trước khi hành động.

- Sau mỗi hành động, việc làm cần xem lại thái độ, lời nói, hành động của mình là đúng hay sai và kịp thời rút kinh nghiệm, sửa chữa.

rèn luyện tính tự chủ như thế nào?....

Bước 4: Kết luận, nhận định

- HS đánh giá nx
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên chốt kiến thức

HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu nội dung bài học (17')

a. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là tự chủ, biểu hiện và ý nghĩa, cách rèn luyện...

b. Nội dung:

- Trải nghiệm
- Hoạt động cặp đôi
- Hoạt động chung cả lớp

c. Sản phẩm hoạt động

- TB miệng

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu

? Thế nào là tự chủ? Cho ví dụ thể hiện tính tự chủ?

? Theo em tính tự chủ được thể hiện như thế nào?

? Trái với biểu hiện của tính tự chủ là ntn?

? Tính tự chủ có ý nghĩa ntn?

- Hs: Gặp bài toán khó trong giờ kiểm tra...

Bị bạn nghi là ăn cắp tiền...

Bạn rủ em đi chơi điện tử ăn tiền...

? Theo em tính tự chủ được thể hiện như

thế nào?

Gv: - Trước mọi sự việc: Bình tĩnh không chán nản, nóng nảy, vội vàng

- Khi gặp khó khăn : không sợ hãi

- Trong cư xử: ôn tồn mềm mỏng , lịch sự

Hs : Lấy nhiều biểu hiện khác nhau nữa.

? Trái với biểu hiện của tính tự chủ là ntn?

Hs: - Nổi nóng, to tiếng, cãi vã, gây gổ.

- Sợ hãi, chán nản bị lôi kéo , dụ dỗ, lợi dụng.

- Có những hành vi tự phát như : vắng tục, cư xử thô lỗ.

Gv: Tất cả những biểu hiện này chúng ta đều phải sửa chữa.

? Tính tự chủ có ý nghĩa ntn?

Gv : Đưa ra câu hỏi thảo luận nhóm : Liên hệ thực tế đời sống hàng ngày về tính tự chủ (ở nhà, trường lớp, XH)?

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: Thảo luận

- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ

- Dự kiến sản phẩm

Hs:+ Nhà: đi học về mệt mỏi chưa nấu cơm...

+ Trường: bạn rủ rê..

+ Ngoài XH: Nhặt được của rơi, bị đâm xe.....

Gv: Tổng kết lại cách ứng xử đúng cho từng trường hợp.

? Như vậy các em đã có thể rút ra được cách rèn luyện tính tự chủ cho mình ntn?

Gv: Cần rút kinh nghiệm và sửa chữa sau mỗi hành động của mình.

Bước 3: Báo cáo thảo luận: TB miệng

Bước 4: Kết luận, nhận định

- HS nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, bs, chốt kt

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.

b. Nội dung: Hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ

GV: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1,2?

- Học sinh tiếp nhận

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh :Thảo luận

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm: vở HT của HS

Bài 1. Đáp án: Đồng ý với: a,b,d,e.

Bài 2. Giải thích câu ca dao :

“Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

b. Nội dung: Hoạt động cá nhân, cộng đồng

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giải thích câu ca dao cuối bài (con người có quyết tâm thì dù người khác có ngăn trở cũng vẫn vững vàng, kiên định), liên hệ với bản thân về tự chủ(HS trải nghiệm với các tình huống giả định và đưa ra cách giải quyết)

- Tìm một số câu ca dao, tục ngữ nói về tự chủ.

-lập kế hoạch rèn luyện của bản thân

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh : cá nhân

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm: Vở HT của HS

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- HS trình bày

Bước 4: Kết luận, nhận định

- HS nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, bổ sung, chốt

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 3 -Bài 3:

DÂN CHỦ VÀ KỈ LUẬT (T1)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức : Hiểu được thế nào là dân chủ, kỉ luật, biểu hiện của dân chủ kỉ luật. ý nghĩa của dân chủ kỉ luật trong nhà trường và xã hội .

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội

3. Phẩm chất: - Giúp học sinh có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật của tập thể .

Có ý thức tự giác rèn luyện tính kỉ luật phát huy dân chủ trong học tập và các hoạt động khác.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên chuẩn bị: - Các sự kiện tình huống, tư liệu tranh ảnh giấy khổ lớn.

2. Học sinh chuẩn bị: - Đọc bài và soạn bài trước.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a- Mục tiêu:

+ HS sử dụng kiến thức, kinh nghiệm của bản thân để giải quyết tình huống có liên quan tới nội dung bài học.

- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống thực tiễn, năng lực trách nhiệm công dân.

b. Nội dung:

- *Hoạt động cộng đồng*

c. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

? Hãy nêu một số tình huống đòi hỏi tính tự chủ mà em có thể gặp ở trường và nêu cách ứng xử phù hợp?

3. Bài mới: Gv cho hs đọc 2 câu chuyện trong SGK và nêu câu hỏi:

Hãy cho biết:

? Vì sao tập thể lớp em lại là tập thể xuất sắc toàn trường(hoặc chưa xs) vào cuối năm học vừa qua?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: Trao đổi
- Giáo viên: quan sát
- Dự kiến sản phẩm: a. có tính dân chủ, kỉ luật
b. Thiếu tính dân chủ

Bước 3: Báo cáo thảo luận**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV: Dẫn vào bài

-> Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	
HOẠT ĐỘNG: Tìm hiểu mục đặt vấn đề a. Mục tiêu: Tìm hiểu về nhg việc làm thể hiện dân chủ và chưa dân chủ b. Nội dung: - Hoạt động nhóm - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động	I. Đặt vấn đề	
	Có dân chủ	Thiếu dân chủ
	- Các bạn sôi nổi thảo luận. - Đề xuất chi tiêu cụ thể - Thảo luận các biện pháp thực hiện những vấn	• - Công dân không được bàn bạc góp ý kiến về yêu cầu của giám đốc. - Sức khoẻ công

- <i>Phiếu học tập cá nhân</i> - <i>Phiếu học tập của nhóm</i> d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ? Hãy nêu những chi tiết thể hiện việc làm phát huy dân chủ và thiếu dân chủ trong 2 tình huống trên. ? Tập thể 9a đã đạt được thành tích như thế nào trong học tập? ? Việc làm của giám đốc cho thấy ông là người ntn? - Hs : Ông là người chuyên quyền độc đoán, gia trưởng. ? Việc làm của ông giám đốc đã gây ra hậu quả gì ? - Hs : sx thua lỗ... - <i>Học sinh tiếp nhận...</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh: làm việc theo yêu cầu</i> - <i>Giáo viên: Quan sát, trợ giúp kịp thời</i> - <i>Dự kiến sản phẩm</i> GV: Chia bảng thành 2 phần Bước 3: Báo cáo thảo luận: Phiếu HT Bước 4: Kết luận, nhận định - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung,</i>	<table border="1" data-bbox="810 152 1471 542"> <tr> <td> đề chung. - Tự nguyện tham gia các hoạt động tập thể. - Thành lập đội thanh niên cờ đỏ. </td><td> nhân giám sát. - Công dân kiến nghị cải thiện lao động đời sống vật chất, nhưng giám đốc không chấp nhận. </td></tr> </table> ? Sự kết hợp biện pháp dân chủ và kỉ luật của 9A ntn? <table border="1" data-bbox="810 676 1471 1191"> <tr> <th>Biện pháp dân chủ</th><th>Biện pháp kỉ luật</th></tr> <tr> <td> - Mọi người cùng được tham gia bàn bạc. - ý thức tự giác. - Biện pháp tổ chức thực hiện </td><td> - Các bạn tuân thủ quy định tập thể. - Cùng thống nhất hoạt động. - Nhắc nhở đôn đốc thực hiện kỷ luật </td></tr> </table> II. Nội dung bài học 1. Dân chủ: * Dân chủ là: - Mọi người được làm chủ công việc của tập thể , XH. - Mọi người được biết được cùng bàn, cùng làm, cùng kiểm tra, giám sát những công việc chung của tập thể, XH * Kỷ luật: Tuân theo quy định của cộng đồng nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt hiệu	đề chung. - Tự nguyện tham gia các hoạt động tập thể. - Thành lập đội thanh niên cờ đỏ.	nhân giám sát. - Công dân kiến nghị cải thiện lao động đời sống vật chất, nhưng giám đốc không chấp nhận.	Biện pháp dân chủ	Biện pháp kỉ luật	- Mọi người cùng được tham gia bàn bạc. - ý thức tự giác. - Biện pháp tổ chức thực hiện	- Các bạn tuân thủ quy định tập thể. - Cùng thống nhất hoạt động. - Nhắc nhở đôn đốc thực hiện kỷ luật
đề chung. - Tự nguyện tham gia các hoạt động tập thể. - Thành lập đội thanh niên cờ đỏ.	nhân giám sát. - Công dân kiến nghị cải thiện lao động đời sống vật chất, nhưng giám đốc không chấp nhận.						
Biện pháp dân chủ	Biện pháp kỉ luật						
- Mọi người cùng được tham gia bàn bạc. - ý thức tự giác. - Biện pháp tổ chức thực hiện	- Các bạn tuân thủ quy định tập thể. - Cùng thống nhất hoạt động. - Nhắc nhở đôn đốc thực hiện kỷ luật						

<i>đánh giá</i> - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng - Gv: Từ các nhận xét trên về việc làm của lớp 9a và ông giám đốc em rút ra bài học gì? HS: Phát huy tính dân chủ, kỷ luật của thầy giáo và tập thể lớp 9a. Phê phán sự thiếu dân chủ của ông giám đốc đã gây hậu quả xấu cho công ty. GV: Kết luận: Qua việc tìm hiểu nội dung của hoạt động này các em đã hiểu được bước đầu những biểu hiện của tính dân chủ, kỷ luật, hậu quả của thiếu tính dân chủ kỷ luật. HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu nội dung bài học a. Mục tiêu: Hiểu đc dân chủ và những biểu hiện của dân chủ... b. Nội dung: - Hoạt động cặp đôi c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân, nhóm đôi d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	quả trong công việc. 2. Mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật: - Dân chủ là để mọi người được đóng góp sức mình vào công việc chung. - Kỉ luật là điều kiện đảm bảo cho dân chủ được thực hiện có hiệu quả. vd: HS bàn bạc<=>Nội quy (Dân chủ) (Kỷ luật)
--	---

GV: Tổ chức thảo luận nhóm. 1. Em hiểu thế nào là dân chủ. 2. Thế nào là tính kỷ luật. 3. Mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật thể hiện ntn? Cho ví dụ? 2. Tác dụng của dân chủ, kỷ luật. - Học sinh tiếp nhận... Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: làm việc theo yêu cầu - Giáo viên: Quan sát, trợ giúp kịp thời - Dự kiến sản phẩm(phiếu HT) Bước 3: Báo cáo thảo luận Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.

b. Nội dung: Hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV: cho hs khái quát nội dung bài học? Thế nào là dân chủ, kỷ luật? nêu mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật?

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh :Thảo luận

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm: - Mọi người được làm chủ công việc của tập thể , XH....

Bước 3: Báo cáo thảo luận: - HS: tb cá nhân

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kỹ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

b. Nội dung: Hoạt động cá nhân, cộng đồng

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

? Em hãy nêu một tấm gương có tính dân chủ và kỷ luật? Liên hệ với bản thân về việc thực hiện tính dân chủ, kỷ luật. Dự kiến kq nếu thực hiện tốt

? Tìm một số câu ca dao tục ngữ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh :cá nhân

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm: Câu trả lời của HS

Bước 3: Báo cáo thảo luận: Phiếu học tập

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 4 -Bài 3:

DÂN CHỦ VÀ KỈ LUẬT (T2)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức : Hiểu được thế nào là dân chủ, kỉ luật, biểu hiện của dân chủ kỉ luật. ý nghĩa của dân chủ kỉ luật trong nhà trường và xã hội .

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+ Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội

3. Phẩm chất: Giúp học sinh có ý thức tự giác rèn luyện tính kỉ luật phát huy dân chủ trong học tập và các hoạt động khác.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Giáo viên chuẩn bị:** Các sự kiện tình huống, tư liệu tranh ảnh giấy khổ lớn.

2. **Học sinh chuẩn bị:** Đọc bài và soạn bài trước.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a- Mục tiêu:

+ HS sử dụng kiến thức, kinh nghiệm của bản thân để giải quyết tình huống có liên quan tới nội dung bài học.

b. Nội dung:

- Hoạt động cộng đồng

c. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

? Hãy nêu một số tình huống thể hiện dân chủ và kỉ luật ?(Hoặc tb về dự án kể chuyện về Bác Hồ)

- Học sinh tiếp nhận

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm nhiệm vụ

- Giáo viên quan sát

-Dự kiến sp:

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên nêu vấn đề cần tìm hiểu trong bài học

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
HOẠT ĐỘNG1: tìm hiểu nội dung bài học a. Mục tiêu: HS hiểu đc tác dụng và cách rèn luyện tinh dân chủ b. Nội dung: - Hoạt động nhóm c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	I. Đặt vấn đề II. Nội dung bài học 1. Khái niệm: 2. Mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật: 3. Tác dụng - Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động. - Tạo điều kiện cho sự phát triển của mỗi cá nhân và XH 4. Rèn luyện dân chủ và kỉ luật

GV: Tổ chức cho học sinh cả lớp phân tích các hiện tượng trong học tập trong cuộc sống và các quan hệ xã hội ? Nêu các hoạt động xã hội thể hiện tính dân chủ mà em được biết. - Hs: bầu QH, xóm trưởng, chất vấn cử tri... ? Những việc làm thiếu dân chủ hiện nay của một số cơ quan quản lý nhà nước và hậu quả của việc làm đó gây ra. - Học sinh tiếp nhận Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm nhiệm vụ - Giáo viên quan sát Bước 3: Báo cáo thảo luận: HS trình bày miệng Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng GV: Nhận xét, bs: trái với dân chủ là sự độc đoán, chuyên quyền; phê phán 1 số việc làm dân chủ giả tạo trong xã hội hiện nay	- Mọi người tự giác chấp hành kỷ luật - Nhà nước, các tổ chức xã tạo điều kiện để mọi người được phát huy dân chủ và kỷ luật. • HS vâng lời cha mẹ, thực hiện quy định của trường, lớp, tham gia dân chủ có ý thức kỷ luật của công dân.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.

b. Nội dung: Hoạt động cá nhân, nhóm

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ

? Em đồng ý với ý kiến nào sau đây

- HS còn nhỏ tuổi chưa cần đến dân chủ.
- chỉ có trong nhà trường mới cần đến dân chủ
- Mọi người cần phải có tính kỷ luật.
- Có kỷ luật thì xã hội mới ổn định thống nhất các hoạt động.
- - *Học sinh tiếp nhận...*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- - *Học sinh*: Thảo luận
- - *Giáo viên*: Quan sát
- Dự kiến sản phẩm Bài 1/11
- Thể hiện dân chủ: a, c, đ
- Thiếu dân chủ: b
- Thiếu kỷ luật: d

Bài 2/ 11

- HS: Thực hiện tốt các quy định của nhà trường, xã hội và vâng lời bố mẹ.

GV: Kết luận.

? Tìm hành vi thực hiện dân chủ kỷ luật của các đối tượng sau.

- Học sinh
- Thầy, cô giáo
- Bác nông dân
- CN trong nhà máy
- ý kiến của cử tri
- Chất vấn các Bộ trưởng đại biểu QH

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV: Học sinh đọc bài và trả lời các câu hỏi.

HS: Bổ sung, nhận xét

- GV : tổ chức cho HS tự ra tình huống về dân chủ và kỷ luật trong lớp, trường
- Hướng dẫn HS làm các bài tập SGK

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

b. Nội dung: Hoạt động cá nhân, cộng đồng

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ

? Em hãy nêu một tấm gương có tính dân chủ và kỷ luật trong trường, lớp? rút ra bài học cho bản thân.

? Tìm một số câu ca dao tục ngữ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh : cá nhân

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm: Câu trả lời của HS

- Ao có bờ, sông có bến.

- Ăn có chừng, chơi có độ.

- Nước có vua , chùa có bụi.

- Đất có lề, quê có thói.

- Tiên học lễ hậu học văn.

Bước 3: Báo cáo thảo luận: Phiếu học tập

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 5 – Bài 4

BẢO VỆ HOÀ BÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

Hs hiểu được giá trị của hoà bình và hậu quả tai nạn từ chiến tranh, từ đó thấy được trách nhiệm bảo vệ hoà bình chống chiến tranh của toàn nhân loại.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội

3. Phẩm chất: Giáo dục hs lòng yêu hoà bình ghét chiến tranh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Kế hoạch bài học
- Sách học sinh, sách giáo khoa môn GD&CD, lớp 9;
- Giấy khổ rộng, bút dạ, băng dính (hồ dán), kéo;
- Trường hợp, tình huống liên quan đến nội dung bài học.

2.Chuẩn bị của học sinh:

- HS đọc, tìm hiểu trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kích thích HS tự tìm hiểu về các vấn đề, việc làm của thanh niên trong việc bảo vệ hòa bình trong thời kì CNH- HĐH đất nước.

- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống thực tiễn, năng lực trách nhiệm công dân.

b. Nội dung:

- Hoạt động cộng đồng

c. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

d. Tổ chức thực hiện**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-GV: Cho HS nghe bài hát " Khát vọng tuổi trẻ"- Vũ Hoàng

? Lời bài hát muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: Trao đổi

- Giáo viên: quan sát

- Dự kiến sản phẩm: Lời bài hát là lời nhắn nhủ tới thế hệ thanh niên với trách nhiệm xây dựng và đóng góp, bảo vệ Tổ Quốc

Bước 3: Báo cáo thảo luận**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

->Giáo viên nêu mục tiêu bài học...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV– HS	Mục tiêu cần đạt
Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung bài học a. Mục tiêu: HS hiểu đc tác dụng và nêu ra những việc làm để thể hiện lòng yêu hòa bình bảo vệ hòa bình b. Nội dung: - Hoạt động nhóm c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân	II. Nội dung bài học: 3. Làm gì để bảo vệ hoà bình? - Thể hiện lòng yêu hoà bình ở mọi lúc mọi nơi giữa con người với con người. - Xây dựng mối quan hệ tôn trọng bình đẳng thân thiện giữa

- <i>Phiếu học tập của nhóm</i> d. Tổ chức thực hiện: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Sử dụng phiếu học tập? Câu 1: Những hoạt động nào sau đây bảo vệ hòa bình và chống chiến tranh 1. Đấu tranh ngăn ngừa chiến tranh và chiến tranh hạt nhân. 2. Xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới. 3. Giao lưu văn hóa giữa các nước với nhau. 4. Quan hệ tổ chức thân thiện, tôn trọng giữa người với người Câu 2: Bản thân em và các bạn có những việc làm nào để góp phần bảo vệ hòa bình. - <i>Học sinh tiếp nhận</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh</i> :Thảo luận - <i>Giáo viên:</i> Quan sát - <i>Dự kiến sản phẩm:</i> Câu 1: 1,2,3,4 Câu 2: - Đi bộ vì hòa bình - Vẽ tranh vì hòa bình - Viết thư cho bạn bè quốc tế - Ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam	người với người. - Thiết lập mối quan hệ hiểu biết giữa các dân tộc quốc gia trên thế giới. III. Luyện tập 1 . Bài tập2/16 - Tán thành: a, c: Con người sinh ra ai cũng có quyền sống trong hoà bình và được hưởng niềm vui vì đó là 1 quyền của con người do vậy ngăn chặn chiến tranh là trách nhiệm của toàn nhân loại không của riêng ai - Không tán thành: b: Nước nhỏ cũng có thể ngăn chặn được chiến tranh nếu họ có lòng yêu hoà bình,lòng yêu nước và có tinh thần hợp tác (VD dân tộc VN ta) 3. Bài tập 3/10 - Đi bộ vì hoà bình, vẽ tranh vì hoà bình, viết thư cho bạn bè quốc tế, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, kêu gọi mọi người hành động vì trẻ em 4. Bài tập 1(sách bài tập) Phân biệt chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa? Theo em bảo vệ hoà bình là trách
--	--

Bước 3: Báo cáo thảo luận: - HS: trình bày cá nhân - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá Bước 4: Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức GV chốt : Hiện nay xung đột giữa các dân tộc tôn giáo ...vẫn đang diễn ra nó chính là ngòi nổ âm ỉ của chiến tranh vì vậy ngăn chặn chiến tranh bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của toàn nhân loại. Dân tộc ta là dân tộc yêu chuộng hoà bình và đã chịu quá nhiều đau thương mất mát do vậy càng thấu hiểu giá trị của hoà bình. Ngày nay, xu thế hoà bình, đối thoại đã và đang trở thành xu hướng chung của các dân tộc. Tuy nhiên, vẫn còn những thế lực hiếu chiến, phản tiến bộ đang trở tìm mọi cách duy trì vũ khí hạt nhân và đe dọa loài người bằng vũ khí hạt nhân. Vì vậy, tiếp tục đấu tranh ngăn ngừa chiến tranh hạt nhân là trách nhiệm và lương tâm của mỗi con người, mỗi dân tộc, là nhiệm vụ cao cả của toàn nhân loại nói chung và dân tộc Việt Nam nói riêng. Hoạt động 2: Luyện tập a. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã	nhiệm của ai ? - Chiến tranh chính nghĩa là chiến tranh bảo vệ dân tộc - Chiến tranh phi nghĩa là chiến tranh đi xâm lược nước khác. - Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm không của riêng ai mà là trách nhiệm của toàn nhân loại
---	--

biết về kiến thức bài học.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.

b. Nội dung: Hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ

GV: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2,3?

- Học sinh tiếp nhận

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh :Thảo luận

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm: vở HT của HS

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- HS: trình bày cá nhân

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

? Bản thân em và các bạn có nên làm các việc sau đây để góp phần bảo vệ hoà bình?

Hoạt động	Nên	Ko nên
- Đi bộ vì hoà bình.	X	X
- Vẽ tranh vì hoà bình.	X	X
- Viết thư cho bạn	X	

bè qtế. - Ủng hộ nạn nhân chất độc da cam - Kêu gọi những người có lương tri nên hành động vì trẻ em. - Ko thgia vào các hoạt động tập thể mà chỉ chú ý vào công việc của mình. - Ko muốn giao lưu với bạn bè qtế vì ko muốn bị ảnh hưởng những thói xấu			
? Phân biệt chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa ? Theo em bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của ai ? - Gv cho hs suy nghĩ và được tự do phát biểu những suy nghĩ của bản thân - Hs khác tranh luận - Gv chốt và nhận xét.			

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- a. Mục tiêu:** Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.
- b. Nội dung:** Hoạt động cá nhân, cộng đồng
- c. Sản phẩm hoạt động:** vở HS

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

? Đọc yêu cầu đề bài ?

Hùng là 1 hs cao to trong lớp . Cậu ta hay tổ chức nhóm bạn sanh gây gổ với lớp khác . Có hôm Hùng đánh 1 bạn bị chảy máu mũi, thầy hiệu trưởng phải gọi Hùng lên văn phòng làm bản kiểm điểm, các thầy cô giáo rất lấy làm phiền lòng, còn các bạn thì dần xa lánh Hùng .

? Em hãy nêu nhận xét của mình về Hùng ?

? Nếu là bạn cùng lớp với Hùng, em sẽ góp ý gì cho Hùng ?

? Gv đọc cho hs tư liệu về sự ra đời của : Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới .

? Em hãy nêu ý nghĩa của việc ra đời Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới ?

? Em hãy trình hiểu về những việc làm của Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh : cá nhân

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm: Câu trả lời của HS

(Sách bài tập)

- Hùng là 1 hs có ý thức kém, thích gây gổ khiêu khích, không hoà đồng với các bạn

- Nếu em là bạn cùng lớp em sẽ gặp Hùng có lời khuyên với bạn, rủ bạn tham gia vào các hoạt động hữu ích của lớp...

(Sách bài tập)

- Ý nghĩa : Tập hợp các lực lượng yêu hoà bình ở tất cả các nước để cấm vũ khí giết người, ngăn chặn chạy đua vũ tranh...

Bước 3: Báo cáo thảo luận: Phiếu học tập

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 6 – Bài 5

TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức :

- Học sinh hiểu thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc và ý nghĩa của tình hữu nghị giữa các dân tộc.
- Học sinh biết cách thể hiện tình hữu nghị bằng việc làm cụ thể.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.
 - + Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.
 - + Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội

3. Phẩm chất

Ủng hộ chính sách hoà bình hữu nghị của Đảng và nhà nước ta.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị:

- Kế hoạch bài học
- Sách học sinh, sách giáo khoa môn GD&CD, lớp 9;
- Giấy khổ rộng, bút dạ, băng dính (hồ dán), kéo;
- Trường hợp, tình huống liên quan đến nội dung bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- HS đọc, tìm hiểu trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- HS sử dụng kiến thức, kinh nghiệm của bản thân để giải quyết tình huống có liên quan tới nội dung bài học.

- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống thực tiễn, năng lực trách nhiệm công dân.

b. Tổ chức thực hiện:

- *Hoạt động cộng đồng, cặp đôi*

c. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Cho cả lớp hát bài ‘Trái đất này là của chúng em’.

Lời: Đình Hải

Nhạc: Trương quang Lục

? Nội dung và ý nghĩa của bài hát nói lên điều gì? Nội dung ấy thể hiện qua câu hát và hình ảnh nào

? Qua nội dung bài hát và những hiểu biết của em cho biết một trong những cách để xd thế giới hòa bình các dân tộc cần làm gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận và thực hiện yêu cầu

- HS: trao đổi cặp đôi và tb

- Dự kiến sp: câu trả lời của HS

- Bài hát có nội dung nói về hoà bình và tình hữu nghị hợp tác của các dân tộc trên thế giới.

Bước 3: Báo cáo thảo luận: HS trình bày miệng

Bước 4: Kết luận, nhận định

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học

-> Để hiểu thêm về nội dung này cô trò ta cùng tìm hiểu bài 5.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu mục đặt vấn đề (8') . a. Mục tiêu: HS hiểu được những vấn đề về tình hữu nghị của nước ta với các nước trên thế giới... b. Nội dung: - Hoạt động nhóm - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - TB miệng d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: 1 HS đọc phần ĐVĐ các nhóm thảo luận(thảo luận theo bàn) các câu hỏi phần gợi ý sgk ? Quan sát các số liệu ảnh trên em thấy VN đã thể hiện mối quan hệ hữu nghị hợp tác ntn? ? Nêu ví dụ về mối quan hệ giữa nước với các nước mà em biết? - Học sinh tiếp nhận Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh : làm nhiệm vụ - Giáo viên quan sát Bước 3: Báo cáo thảo luận Bước 4: Kết luận, nhận định - HS đánh giá nx - Giáo viên nhận xét, đánh giá	I. Đặt vấn đề Theo dõi thông tin, quan sát ảnh sgk/17 - Dự kiến sản phẩm ? Quan sát các số liệu ảnh trên em thấy VN đã thể hiện mối quan hệ hữu nghị hợp tác ntn? - Đến tháng 10/2002 VN có 47 tổ chức hữu nghị song phương và đa phương. - Đến tháng 3/03 VN có quan hệ ngoại giao 167 nước... ? Nêu ví dụ về mối quan hệ giữa nước với các nước mà em biết? - Hội nghị Á Âu lần thứ 5 là dịp để VN mở rộng ngoại giao với các nước, là dịp để giới thiệu cho bạn bè thế giới về vậ là các bức ảnh và phần thông tin trên đã VN. II. Nội dung bài học 1. Thế nào là tình hữu nghị? - Là mối quan hệ bạn bè thân thiết giữa nước này với nước khác. 2. Ý nghĩa của tình hữu nghị? - Tạo cơ hội để các nước ,dân tộc cùng hợp tác phát triển về mọi mặt như kinh tế , văn hoá, y tế, giáo dục...
--	---

-> <i>Giáo viên chốt kiến thức</i> Gv: Như cung cấp cho ta thêm những hiểu biết về các mối quan hệ giữa các nước với nhau. Và mối quan hệ giữa nước này với nước khác ta gọi là tình hữu nghị, vậy tình hữu nghị là gì ta sang phần 2 Hoạt động2 : Nội dung bài học a. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là tình hữu nghị, ý nghĩa và chính sách của Đảng và nhà nước... b. Nội dung: - Trải nghiệm - Hoạt động cặp đôi - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - TB miệng 5. Tiến trình hoạt động Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu ? Từ việc tìm hiểu trên em hiểu tình hữu nghị là gì? ? Lấy vd về một số mối quan hệ tình hữu nghị giữa VN với 1 số nước ? ? Vậy tình hữu nghị có ý nghĩa gì với mỗi dân tộc? ? Lấy vd về sự giúp đỡ của các nước với VN về mặt giáo dục y tế? ? Hoà bình và hữu nghị là rất quan trọng	- Tạo sự hiểu biết tình thân thiện, hữu nghị tránh mâu thuẫn căng thẳng gây nguy cơ chiến tranh 3. Chính sách của Đảng và nhà nước ta? - Luôn thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình hữu nghị với các dân tộc trên thế giới(VN muốn làm bạn với tất cả các dân tộc trên tg) - Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ hợp tác của thế giới với VN. 4. Trách nhiệm của thanh niên hs? - Thể hiện tình đoàn kết hữu nghị với bạn bè và khách nước ngoài. - Có thái độ cử chỉ việc làm tôn trọng thân thiện trong cuộc sống hàng ngày. III. Bài tập 1. Bài tập 1/19 - Các hoạt động : + Quan hệ tốt đẹp bền vững lâu dài của VN, Cu ba, Lào.. + Là thành viên hiệp hội các nước ĐNA (A SEAN) - Việc làm cụ thể: + Quan hệ về ktế, văn hoá, y tế,
--	---

vậy Đảng và nhà nước ta đã có chính sách gì về vấn đề này? ? Em có suy nghĩ gì về chính sách đối ngoại trên của VN?(Tích hợp với HĐNG) - Học sinh tiếp nhận Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh : làm nhiệm vụ - Giáo viên quan sát - Dự kiến sản phẩm ? Từ việc tìm hiểu trên em hiểu tình hữu nghị là gì? ? Lấy vd về một số mối quan hệ tình hữu nghị giữa VN với 1 số nước ? - Tình hữu nghị VN,Lào .Vn-Cu Ba - Trong 2 cuộc kháng chiến chống pháp và Mỹ quan hệ Vn với Liên Xô, Vn với TQ là rất bền chặt. ? Vậy tình hữu nghị có ý nghĩa gì với mỗi dân tộc? Hs tự do phát biểu ý kiến cá nhân - Tạo cơ hội đk cho các nước cùng phát triển về mọi mặt như văn hoá kinh tế y tế giáo dục... - Tạo sự hiểu biết tránh mâu thuẫn ? Lấy vd về sự giúp đỡ của các nước với VN về mặt giáo dục y tế? - Các tổ chức quốc tế có chương trình mổ tim miễn phí cho trẻ em nghèo ,chương trình phẫu thuật nư cườì...	môi trường, chống khủng bố, Chống bệnh tật (SA RS-HIV/AIDS)... - Việc làm của hs: Bảo vệ môi trường, chia sẻ nỗi đau da cam, chia sẻ với bạn bè những nước nghèo, bị khủng bố hoặc có chiến tranh, cư xử văn minh lịch sự với người nước ngoài... 2. Bài tập 2/19 a: Góp ý với bạn là cần có thái độ lịch sự văn minh cần giúp họ tận tình nếu họ yêu cầu như vậy mới phát huy được tình hữu nghị. b: Em sẽ tham gia tích cực đóng góp sức mình ý kiến của mình cho cuộc giao lưu vì đây là dịp giới thiệu về con người và đất nước VN để họ thấy VN là 1 dân tộc lịch sự hiếu khách.
---	---

** Tích hợp BVMT:*

Trong thực tế tình hữu nghị giữa các dân tộc đã đem lại cho VN rất nhiều mặt đặc biệt là môi trường. Nhờ sự giúp đỡ của các nước VN đã sử lý được bom mìn do chiến tranh để lại, trồng cây chắn gió, nước mặn...

? Hoà bình và hữu nghị là rất quan trọng vậy Đảng và nhà nước ta đã có chính sách gì về vấn đề này?

- VN đang mở rộng quan hệ với các nước để cùng hợp tác và phát triển (VN muốn làm bạn và sẵn sàng làm bạn với các nước trong cộng đồng quốc tế)

? Em có suy nghĩ gì về chính sách đối ngoại trên của VN?(Tích hợp với HĐNG)

Gv cho hs suy nghĩ sau đó tự do trình bày ý kiến gv là người tổng hợp chốt.

- Là chính sách đúng đắn có hiệu quả
- Chủ động tạo mối quan hệ quốc tế đảm bảo quá trình phát triển hội nhập và hoà nhập

? Là thanh niên hs em thấy mình phải có trách nhiệm gì trong việc góp phần xd tình hữu nghị? Kể những việc làm cụ thể?
(Phần tích hợp HĐNG)

Bước 3: Báo cáo thảo luận

- Hs thảo luận trình bày theo nhóm và phiếu học tập

Bước 4: Kết luận, nhận định - Nhóm khác bổ sung. Gv là người tổng hợp - Phải biết thể hiện tình hữu nghị với bạn bè và khách nước ngoài (Sự thân thiện, Chào hỏi hào nhã...) - Có thái độ cử chỉ và việc làm tôn trọng...(Không kỳ thị tôn giáo màu da...) - Việc làm như viết thư UPU hành năm ,cắm trại C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP a. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học. - Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo. b. Nội dung: Hoạt động cá nhân c. Sản phẩm hoạt động: vở HS d. Tổ chức thực hiện: Bước 2: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1, 2, 3? - Học sinh tiếp nhận Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh :Thảo luận - Giáo viên: Quan sát Bước 3: Báo cáo thảo luận - Cả lớp cùng có ý kiến và gv là người có kết luận chung. Bước 4: Kết luận, nhận định	
--	--

- Gv kết luận: Giao lưu quốc tế trong thời đại ngày nay trở thành yêu cầu sống còn của mỗi dân tộc vậy ta là 1 thanh niên hs phải ra sức học tập để góp phần xd đất nước nhanh chóng hoà nhập cùng thế giới .	
---	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kỹ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

b. Nội dung: Hoạt động cá nhân, cộng đồng

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV đưa tình huống:

Một bạn học sinh gặp một vị khách nước ngoài

Hãy đóng vai, xây dựng lời thoại và giải quyết tình huống

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh : nhóm

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm: Câu trả lời của HS

+ Thái độ lịch sự, thân thiện, có văn hóa

+ Thái độ tho lỗ, thiếu lịch sự

Bước 3: Báo cáo thảo luận: Phiếu học tập

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 7 – Bài 6

HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển.
- Hiểu được vì sao phải hợp tác quốc tế
- Nêu những nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và nhà nước ta.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.
 - + Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.
 - + Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội

3. Phẩm chất:

- Ủng hộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà về hợp tác quốc tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị : KHBH, tranh, ảnh, tình huống, giấy khổ lớn.

2. Học sinh chuẩn bị: Xem trước nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về các tổ chức liên minh trên thế giới.

b. Nội dung hoạt động:

- Trực quan
- Hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm hoạt động

- Tranh ảnh
- Trình bày miệng

d. Tổ chức thực hiện:

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

GV cho HS quan sát tranh các nước hợp tác, đàm thoại giao lưu nhau sau đó GV dẫn loài người ngày nay đang đứng trước những vấn đề nóng bỏng có liên quan đến cuộc sống của mỗi dân tộc cũng như toàn nhân loại đó là:

- Bảo vệ hoà bình chống chiến tranh hạt nhân, khủng bố.
- Tài nguyên môi trường
- Dân số KHHGD
- Cách mạng KHCN.

Theo em để giải quyết vấn đề chung trên các quốc gia cần làm gì?

- Học sinh tiếp nhận

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: chia sẻ những hiểu biết của mình
- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn
- Dự kiến sản phẩm: hs chia sẻ

Bước 3: Báo cáo thảo luận: Hs báo cáo

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

GV: Việc giải quyết các vấn đề trên là trách nhiệm của cả loài người chứ không riêng một quốc gia nào dân tộc nào để hoàn thành sứ mệnh lịch sử này cần có sự hợp tác giữa các dân tộc các quốc gia trên thế giới. Đó là ý nghĩa của bài học hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Hoạt động 1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề/sgk a. Mục tiêu: Hs hiểu được VN đã liên	I. Đặt vấn đề II. Nội dung bài học 1. Hợp tác

kết với những nước nào trên thế giới. b. Nội dung hoạt động - Hoạt động cá nhân. Cặp đôi - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhóm cặp đôi d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho học sinh thảo luận các vấn đề có trong phần đặt vấn đề- SGK. ? Qua các thông tin về Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế em có nhận xét gì? Gv: Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế trên các lĩnh vực : Thương mại, y tế, lương thực và nông nghiệp, giáo dục, khoa học, quỹ nhi đồng. đó là sự hợp tác toàn diện thúc đẩy sự phát triển của đất nước. ? Bức tranh về trung tướng Phạm Tuân nói lên điều gì? Hs: người đầu tiên của VN bay vào vũ trụ với sự giúp đỡ của Liên Xô. ? Cầu Mỹ thuận, ảnh ca mổ nói lên điều gì? ? Nêu một số thành quả của sự hợp tác giữa nước ta với các nước khác? - Sự hợp tác giữa VN và úc trong vấn	- Cùng nhau chung sức làm việc vì lợi ích chung 2. ý nghĩa - Giải quyết những bức sức có tính toàn cầu. - Giúp các nước nghèo phát triển - Đạt được mục tiêu hoà bình. 3. Chủ trương của Đảng – Nhà nước ta: - Tăng cường hợp tác - Tuân thủ nguyên tắc: + Độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ + không can thiệp nội bộ không vũ trang + Bình đẳng có lợi + Giải quyết bất đồng bằng thương lượng + Phản đối âm mưu, sức ép áp đặt 4. Học sinh cần: - Hợp tác với bạn bè và người xung quanh - Quan tâm đến tình hình thế giới và vai trò của Việt nam - Có thái độ hữu nghị với người nước ngoài
--	---

đề giao thông vận tải, VN với USA trong lĩnh vực y tế nhân đạo. - Thủy điện Hoà Bình - Cầu Thăng Long. - Khai thác dầu: Vũng tàu, Dung quất. - Bệnh viện ? Quan hệ hợp tác với các nước sẽ giúp ta các điều kiện gì.? Hs: Vốn, trình độ quản lý, khoa học-công nghệ. Gv: Đất nước ta đi lên từ nghèo nàn lạc hậu nên CNXH lên rất cần các điều kiện trên. ? Bản thân em có thấy được tác dụng của hợp tác với các nước trên thế giới Hs: - Hiểu biết rộng • Tiếp cận với trình độ KHKT các nước • Nhận biết được tiến bộ văn minh nhân loại • Gián tiếp, trực tiếp giao lưu với bạn bè. • Đời sống vật chất tinh thần tăng lên. Gv: Giao lưu quốc tế trong thời đại ngày nay trở thành yêu cầu sống của mỗi dân tộc hợp tác hữu nghị với các nước giúp ta tiến nhanh tiến mạnh lên	
---	--

CNXH. nó cũng là cơ hội của thế hệ trẻ nó chung và bản thân các em nói riêng trưởng thành và phát triển toàn diện - <i>Học sinh tiếp nhận...</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi</i> - <i>Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs</i> - <i>Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs</i> Bước 3: Báo cáo thảo luận: cặp đôi báo cáo Bước 4: Kết luận, nhận định - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i> - <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá</i> -><i>Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</i> Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học a. Mục tiêu: Hs hiểu được thế nào là hợp tác? Ý nghĩa của hợp tác? b. Nội dung hoạt động - <i>Hoạt động cá nhân, nhóm</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i> c. Sản phẩm hoạt động - <i>Trình bày miệng</i>	
--	--

- *Phiếu học tập của nhóm*

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Gv: ? Em hiểu thế nào là hợp tác?

nguyên tắc của hợp tác?

HS quan sát tranh về thu góp rác thải, các cơ sở sản xuất sử dụng công nghệ cao của các nước về xử lý chất thải ra môi trường ở nước ta để từ đó tích hợp về việc giáo dục bảo vệ môi trường: Hiện nay ở các địa phương như địa bàn huyện Kim Bảng vẫn đề bảo vệ môi trường được thực hiện như xây dựng nhà chứa rác thải cách khu dân cư 50 m đến 100m để đảm bảo vệ sinh môi trường; các thôn xóm có người đi thu gom rác theo quy định của công ty môi trường.

? ý nghĩa của sự hợp tác là gì?

? Chủ trương của đảng ta, nhà nước ta ntn?

? Trách nhiệm của bản thân các em trong việc rèn luyện tinh thần hợp tác

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- *Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi*

- *Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs*

- *Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của*

hs Bước 3: Báo cáo thảo luận: đại diện nhóm báo cáo Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng: Quá trình đổi mới của nước ta hiện nay diễn ra khi thế giới có nhiều biến đổi to lớn cả về kinh tế và chính trị. Là một công dân tương lai của đất nước XHCN chúng cần hiểu rõ hơn trách nhiệm của mình trong sự nghiệp xây dựng đất nước nói chung và hợp tác với các nước nói riêng.	
---	--

C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

b. Nội dung hoạt động: hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV: Hướng dẫn hs làm bài tập Gọi hs đọc yêu cầu bài tập trong sgk. ? Tìm những tấm gương hợp tác tốt của các bạn trong lớp,	III. Bài tập 1. Bài tập: 3/23 - Trong lớp; theo dõi giữa các tổ.... - Trong trường: cán bộ sao đỏ. - Địa phương em: nguồn vốn Đê a. 2. Bài tập 2/23
--	---

trong trường hoặc ở địa phương em? ? Việt Nam đã hợp tác với các nước nào? trên lĩnh vực gì? Hs: Tìm hiểu trả lời HS; nhận xét, bổ sung GV: Bổ sung, nhận xét và có thể cho điểm.	- Sửa chữa lại cầu Long Biên - Xây dựng cầu Cần Thơ - Khai thác dầu khí ở Vũng Tàu - Thép Việt Nhật
--	--

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm, gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém

- Dự kiến sản phẩm:

Bước 3: Báo cáo thảo luận: cá nhân báo cáo

- Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

b. Nội dung hoạt động: hoạt động cá nhân, nhóm,

c. Sản phẩm hoạt động: câu trả lời của hs

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ

Em hãy kể tên xem công nghệ của Bút Sơn, nhà máy thủy điện Hòa Bình là của nước nào hợp tác ?

Bước 2: thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân
- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs
- Dự kiến sản phẩm: tục ngữ

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

Bước 3: Báo cáo thảo luận: cá nhân báo cáo**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT 8: KIỂM TRA VIẾT 45 PHÚT**I. Mục tiêu kiểm tra:****1. Kiến thức:**

- Hiểu được vì sao chúng ta cần phải tự chủ ? Cách rèn luyện tính tự chủ trong cuộc sống.
- Hiểu được những nguyên tắc hòa bình – hữu nghị của Đảng và Nhà nước ta.
- Hiểu được ý nghĩa của sự hợp tác với các nước khác.
- Hiểu được một số biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.
 - + Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.
 - + Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội

3. Phẩm chất :

- Giúp HS quý trọng những thành quả mà chúng ta đạt được; phê phán những hành vi sai trái, đi ngược lại lợi ích của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên : Xác định hình thức kiểm tra : Trắc nghiệm + Tự luận ; xây dựng ma trận, đề và đáp án,biểu điểm.

2. Học sinh : Học ôn bài theo yêu cầu

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức (Kiểm tra sĩ số)

2. Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

3. Bài mới : Gv ghi đề lên bảng hoặc sử dụng bảng phụ có đề

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết		Thụng hiểu		Vận dụng				Cộng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
	TN	TL	TN	TL	T N	TL	T N	TL	
1. Hợp tác cùng phát triển		Trình bày được nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta.		Giải thích vì sao phải hợp tác quốc tế.					

Số câu		1/ 2		1/2					1
Số điểm		1		1					2
Tỉ lệ		10%		10%					20%
2.Bảo vệ hòa bình	Chọn đúng được các việc làm thể hiện việc bảo vệ hòa bình							Trình bày được suy nghĩ của bản thân về bối cảnh thực tiễn hòa bình trên thế giới.	
Số câu	1							1	2
Số điểm	1							2	3
Tỉ lệ	10%							20%	30%
3.Tự chủ			Lựa chọn đúng sai			Vận dụng kiến thức đó học			

			về các hành vi thể hiệ n tính tự chủ			và sự hiểu biết giải quyết tình huống			
<i>Số câu</i>			1			1			3
<i>Số điểm</i>			1			3			4
<i>Tỉ lệ</i>			10 %			30%			40%
4. Chí công vô tư			Lựa chọ n đáp án đún g và giải thíc h việ c lựa chọ						

			n đó về chí công vô tư						
Số câu Số điểm Tỉ lệ			1 1 10 %						
Số câu Số điểm Tỉ lệ	1 1 10%	0.5 1 10%	2 2 20 %	0.5 1 10%		1 3 30%		1 2 20%	6 10 100 %

ĐỀ KIỂM TRA:

I. Trắc nghiệm(3điểm)

Câu 1:(1điểm) Chọn hành vi đúng về biểu hiện lòng yêu hòa bình bằng cách khoanh vào chữ cái có đáp án đúng.

- A. Học hỏi những điều hay của người khác.
- B. Tôn trọng nền văn hóa của các dân tộc, quốc gia khác.
- C. Dùng vũ lực để giải quyết các mâu thuẫn.
- D. Phân biệt đối xử giữa các dân tộc trên thế giới.

Câu 2:(1điểm)Lựa chọn ý kiến đúng về chí công vô tư, giải thích việc lựa chọn đó?

- A. Học sinh nhỏ tuổi thì không rèn được phẩm chất chí công vô tư.
- B. Chí công vô tư phải thể hiện bằng cả lời nói và việc làm.

Câu 3:(1điểm)Ghi kí hiệu đúng(Đ) sai (S) vào các ý thể hiện tính tự chủ.

- a. Luôn biết kiềm chế trong mọi hành vi.
- b. Chủ động làm theo ý của mình không cần nghe người khác.
- c. Có thái độ nhã nhặn, từ tốn trong giao tiếp.
- d. Không quan tâm đến hoàn cảnh đối tượng giao tiếp.

II. Tự luận

Câu 1: (2 điểm) Theo quan điểm của Đảng và Nhà nước ta, trong hợp tác quốc tế cần tuân thủ những nguyên tắc nào ? Vì sao phải hợp tác quốc tế ?

Câu 2: Em có suy nghĩ gì khi Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trên thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam ? (2 điểm)

Câu 3: (3 điểm) **Tình huống:** Bạn Hùng lớp em là người giao du rộng. Một hôm bạn ấy rủ em đến quán cà phê, bạn ấy “bật mí” cho em. “Đến đây có nhiều trò chơi hay lắm, nhất là thấy người sáng khoái, khi uống một viên thuốc màu hồng, không phải là hêrôin đâu, tớ được dùng rồi mà, đi với tớ bạn sẽ biết, tiền nong không thành vấn đề.

Câu hỏi:

- a/ Trong trường hợp này em sẽ làm gì ? Tại sao em làm như vậy ?
- b/ Hành vi của em có thể hiện tính tự chủ và phù hợp với pháp luật không ? vì sao ?

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Đáp án đúng mỗi ý cho 0,5 điểm:

A,B

Câu 2: Đáp án đúng cho 0,5 điểm; giải thích đúng cho 0,5 điểm.

Bởi Vì chí công vô tư là một trong phẩm chất cần phải có của mỗi người và được thể hiện rõ nhất bằng hành động và việc làm cụ thể có như vậy người khác mới tin tưởng, quý mến.

Câu 3: Ghi đúng mỗi ý cho 0,25 điểm

A (Đ), b (S), c (Đ), d (S)

II. Tự luận

Câu 1: Nguyên tắc hợp tác của Đảng và Nhà nước ta: (1 điểm) đúng mỗi ý 0.25đ

- Tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực.
- Bình đẳng cùng có lợi.
- Giải quyết bất đồng, tranh chấp bằng thương lượng hòa bình.
- Phản đối mọi âm mưu gây sức ép, áp đặt, cưỡng quyền.

***/ Vì:** Hiện nay thế giới đang đứng trước những vấn đề cấp thiết, đe dọa sự sống còn của nhân loại như: bùng nổ dân số, đói nghèo, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường....mà một quốc gia, dân tộc riêng lẻ không thể giải quyết được, cần phải có sự hợp tác quốc tế. (1 điểm)

Câu 2: Việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trên thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam đây là một hành động gây hấn, khiêu chiến, xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ của Việt Nam. Trung Quốc đó ngang nhiên vi phạm công ước quốc tế về Luật biển năm 1982. Đây là một hành động làm tăng thêm sự căng thẳng, gây mất ổn định trong khu vực và trên thế giới, nguy cơ dẫn đến chiến tranh. (2 điểm)

Câu 3: HS có thể trả lời các ý cơ bản như sau: (3 điểm)

a/ Trong trường hợp này em sẽ: Không đi theo bạn ấy hoặc em đi theo bạn nhưng không dùng viên thuốc màu hồng. Tại vì: Em biết viên thuốc đó là ma túy uống nó có thể gây nghiện...(1.5 đ)

b/ Hành vi của em có thể hiện tính tự chủ và phù hợp với pháp luật, vì theo em biết sử dụng trái pháp luật chất kích thích gây nghiện có chứa chất ma túy là hành vi vi phạm luật...(1.5đ).

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 9 – Bài 7

KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam rồi sao phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.
 - + Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.
 - + Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

3. Phẩm chất

- Giúp hs có ý thức bảo vệ giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Phê phán thái độ việc làm thiếu tôn trọng hoặc rời xa truyền thống dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: KHBH, Tài liệu, SGK, SGV, sưu tầm tranh ảnh về di sản văn hóa phi vật thể + sử dụng tranh môn Mỹ thuật : tranh Đông Hồ, tác phẩm chữ Nôm “Truyện Kiều”...

2. Học sinh: Đọc bài và xem trước nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về truyền thống của dân tộc ta

2. Phương thức thực hiện:

- Đóng vai
- Hoạt động cá nhân, nhóm

c. Sản phẩm hoạt động

- Tình huống

- Trình bày miệng

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

-> **Xuất phát từ tình huống có vấn đề**

Gv cho hs diễn tình huống sau: Đêm đã khuya, giờ này chắc không còn ai đến chào mừng cô giáo Mai nhân ngày 20-11. Nhưng bỗng có tiếng gõ cửa rụt rè. Cô giáo mai ra mở cửa. Trước mắt cô là người lính răn rỏi, đầy nghị lực, tay cầm một bó hoa sau khi đã bình tâm trở lại cô giáo mai nhận ra em học trò nghịch ngợm mà có lần vô lễ với cô. Người lính nắm bàn tay cô giáo, nước mắt rưng rưng vì một nỗi ân hận chưa có dịp được cô tha lỗi.

? Câu chuyện nói về đức tính gì của người lính

- Học sinh tiếp nhận

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: chia sẻ những hiểu biết của mình

- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn

- Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs

Bước 3: Báo cáo thảo luận: Hs báo cáo

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học: Truyền thống nói chung và truyền thống đạo đức nói riêng là giá trị tinh thần vô giá của dân tộc ta. Để hiểu rõ hơn vấn đề này chúng ta học bài hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Hoạt động 1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề/sgk a. Mục tiêu: Hs hiểu được đức tính giản dị của Bác Hồ	I. Đặt vấn đề 1.Bác Hồ nói về lòng yêu nước của dân tộc ta. Nhóm 1.

b. Nội dung hoạt động - Hoạt động cá nhân - Hoạt động nhóm - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - Trình bày miệng - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu hs: đọc phần đặt vấn đề/sgk Gv: Cho học sinh thảo luận theo nhóm Yêu cầu mỗi nhóm đọc và thảo luận về 2 câu chuyện SGK. Nhóm 3. ? Qua hai truyện trên em có suy nghĩ gì? - Lòng yêu nước của dân tộc là một truyền thống quý báu. Đó là truyền thống yêu nước còn giữ mãi đến ngày nay. - Biết ơn kính trọng thầy cô dù mình là ai. Gv: Dân tộc Việt Nam có truyền thống lâu đời, với mấy nghìn năm văn hiến. Chúng ta có thể tự hào về bề dày của lịch sử truyền thống dân tộc. Truyền thống yêu nước truyền thống tôn sư trọng đạo được đề cao trong hai câu chuyện trên đã giúp chúng ta hiểu về	? Lòng yêu nước của dân tộc ta thể hiện như thế nào qua lời của Bác Hồ? - “Tình thần yêu nước sôi nổi nó kết thành làn sóng mạnh mẽ, to lớn. Nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm lũ bán nước cướp nước” ? Tình cảm và việc làm trên là biểu hiện của truyền thống gì? 2.Chuyện về một người thầy Nhóm 2. ? Chu Văn An là người như thế nào? - Cụ Chu Văn An là nhà giáo nổi tiếng thời nhà Trần. Có công đào tạo nhiều học trò nhân tài cho đất nước, nhiều người nổi tiếng. ? Nhận xét của em về cách cư xử của học trò cũ với thầy Chu Văn An ? Cách cư xử đó thể hiện truyền thống gì? - Làm quan to nhưng vẫn nhớ đến sinh nhật thầy. Họ là những học trò kính cẩn, lễ phép, khiêm tốn tôn trọng thầy giáo cũ. Thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo .
--	--

truyền thống dân tộc đó là truyền thống mang ý nghĩa tích cực. Tuy nhiên chúng ta cần hiểu rõ truyền thống mang tính tiêu cực và thái độ của chúng ntn? ? Theo em bên cạnh truyền thống dân tộc mang ý nghĩa tích cực còn có truyền thống thói quen lối sống tiêu cực không? ? Em hiểu thế nào là phong tục, hủ tục? - Học sinh tiếp nhận... Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, trao đổi trong nhóm - Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs - Dự kiến sản phẩm: sản phẩm của nhóm Bước 3: Báo cáo thảo luận: cặp đôi báo cáo Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học a. Mục tiêu: Hs hiểu được truyền thống tốt đẹp của dân tộc b. Nội dung hoạt động - Hoạt động cá nhân, - Hoạt động cặp đôi	II. Nội dung bài học 1. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc: Là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. 2. Dân tộc Việt Nam có những truyền thống : - Yêu nước - Đoàn kết - Đạo đức - Lao động - Hiếu học - Tôn sư trọng đạo - Hiếu thảo - Phong tục tập quán tốt đẹp - Văn học - Nghệ thuật...
---	--

c. Sản phẩm hoạt động - Trình bày miệng - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ? Thế nào là kế thừa phát huy truyền thống dân tộc. Truyền thống dân tộc được giới thiệu trong bài là giá trị tinh thần được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc. Kế thừa và phát huy truyền thống là bảo tồn , giữ gìn, những giá trị tốt đẹp đồng thời giao lưu học hỏi tinh hoa của nhân loại để làm giàu cho truyền thống của dân tộc chúng ta. */ Tìm hiểu truyền thống mang yếu tố tích cực, tiêu cực. Hs: Lên bảng trình bày */ Yếu tố tích cực • Truyền thống yêu nước • Truyền thống đạo đức • Truyền thống đoàn kết • Truyền thống cần cù lao động • Truyền thống tôn sư trọng đạo • Phong tục tập quán lành mạnh */ Yếu tố tiêu cực - Tập quán lạc hậu - Nếp nghĩ lối sống tùy tiện - Cúi đầu pháp luật	
---	--

- Tư tưởng hẹp hòi - Tục lệ ma chay, cưới xin, lễ hội, mê tín. Hs: Phong tục: Những yếu tố truyền thống tốt thể hiện sự lành mạnh và là phần chủ yếu. Kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc là: Trân trọng, bảo vệ, tìm hiểu, học tập thực hành giá trị truyền thống để cái hay, cái đẹp của truyền thống phát triển và toả sáng. VD: - Truyền thống thờ cúng tổ tiên • Truyền thống áo dài Việt nam • Truyền thống múa hát dân gian. Truyền thống thể thao, du lịch Hủ tục: Truyền thống không tốt. ? Truyền thống là gì? Gv: Kết luận Qua phần tìm hiểu truyện em hãy cho biết có những truyền thống nào? Tranh minh họa: Tranh Đông Hồ, Tác phẩm chữ Nôm TK ? Em cho biết nội dung bức tranh cho ta biết nó thuộc loại truyền thống nào?- <i>Học sinh tiếp nhận...</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi</i>	
---	--

- Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs - Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs *Bước 3: Báo cáo thảo luận: đại diện nhóm báo cáo Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng: Giản dị không có nghĩa là qua loa, đại khái, tùy tiện...Sống giản dị phải phù hợp với lứa tuổi, điều kiện của bản thân, gia đình và xã hội.	
---	--

C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

b. Nội dung thực hiện: hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV: gọi hs đọc yêu cầu bài tập trong sgk. Bài tập 1: Những thái độ và hành vi nào sau đây thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?	III.BÀI TẬP Bài1/SGK Đáp án: a, c, e, g, h, i, l.
---	---

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm, gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém

- Dự kiến sản phẩm:

Bước 3: Báo cáo thảo luận: cá nhân báo cáo

- Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

b. Tổ chức thực hiện: hoạt động cá nhân, nhóm,

c. Sản phẩm hoạt động: câu trả lời của hs

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Gv cung cấp tư liệu về:

+ Hủ tục nổi dậy

(a/h Núp lấy 5 chị em gái. Ảnh tại viện điều dưỡng > 80 tuổi bên cạnh dì Năm 38 tuổi)

+ Tục cà răng căng tai

(Kon tum- T.Nguyên)

? Em có suy nghĩ gì về hình ảnh trên.

Bước 2: thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs

- Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs

Bước 3: Báo cáo thảo luận: cá nhân báo cáo

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 10 – Bài 7

KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+ Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

3. Phẩm chất

- Giúp học sinh có ý thức tôn trọng bảo vệ giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Phê phán thái độ việc làm thiếu tôn trọng hoặc rời xa truyền thống dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên chuẩn bị : Tài liệu, SGK, SGV, Ca dao, Tục ngữ + tranh minh họa : Tranh Đông Hồ; Yên Tử...

2. Học sinh chuẩn bị: Đọc bài và xem trước nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A/HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về truyền thống của dân tộc ta

b. Nội dung thực hiện:

- Đóng vai
- Hoạt động cá nhân, nhóm

c. Sản phẩm hoạt động

- Tình huống
- Trình bày miệng

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Gv: Gọi 2 học sinh lên bảng làm bài tập:

? Những câu tục ngữ nào sau đây nói về truyền thống dân tộc?

1. Uống nước nhớ nguồn
 2. Tôn sư trọng đạo
 4. Con chim có tổ, con người có tông.
 5. Lời chào cao hơn mâm cỗ
 6. Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.
- Học sinh tiếp nhận

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: chia sẻ những hiểu biết của mình
- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn
- Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs: 1,2,3

Bước 3: Báo cáo thảo luận: Hs báo cáo

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
 - Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Tìm hiểu tiếp nội dung bài học Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của truyền thống dân tộc	I. Đặt vấn đề II. Nội dung bài học 1. Truyền thống tốt đẹp của dân

a. Mục tiêu: Hs hiểu được ý nghĩa của truyền thống dân tộc b. Nội dung hoạt động - Hoạt động cá nhân - Hoạt động nhóm - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - Trình bày miệng - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu hs: Gv: Chia lớp thành 2 nhóm yêu cầu học sinh thảo luận các nội dung sau. Nhóm 1: ? Ý nghĩa của truyền thống dân tộc? ? Em kể tên một số tấm gương tiêu biểu về kế thừa kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc? - GV Nêu thêm Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đó và đang tiếp tục thực hiện trong tất cả nhân dân, trong các ngành nghề để phát huy cao nhất về sự phát triển toàn diện con người. Vậy HS các em học tập tấm gương đạo đức HCM ở điểm nào? HS:Tự nêu Gv: Nói thêm: Giá trị tinh thần như: tư tưởng, đức tính, lối sống, cách ứng xử	tộc. 2. Dân tộc Việt Nam có những truyền thống tốt đẹp: 3. Ý nghĩa - Vô cùng quý giá, góp phần tích cực vào quá trình phát triển của dân tộc và cá nhân. 4. Trách nhiệm của chúng ta - Bảo vệ, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc. - Tự hào truyền thống dân tộc, phê phán ngăn chặn tư tưởng việc làm phá hoại đến truyền thống dân tộc.
--	--

tốt đẹp.

Nhóm 2.

? Có ý kiến cho rằng ngoài truyền thống đánh giặc ra dân tộc có truyền thống gì đáng tự hào đâu. Em có đồng ý với ý kiến đó không ? vì sao?

Gv: Bổ sung: Yêu nước chống giặc ngoại xâm, nhân nghĩa, cần cù lao động, hiếu với cha mẹ, kính thầy yêu bạn,...kho tàng văn hoá áo dài VN, tuồng, chèo, dân ca.

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, trao đổi trong nhóm

- Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs

- Dự kiến sản phẩm: sản phẩm của nhóm

Bước 3: Báo cáo thảo luận:: cặp đôi báo cáo

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

Hoạt động 2: Tìm hiểu trách nhiệm của chúng ta

a. Mục tiêu: Hs hiểu được trách nhiệm

của chúng ta

b. Nội dung hoạt động

- Hoạt động cá nhân,

- Hoạt động cặp đôi

c. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

- Phiếu học tập của nhóm

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

? Chúng ta cần làm gì và không nên làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

Gv: Bổ sung: Thái độ hành vi chê bai phủ nhận truyền thống tốt đẹp của dân tộc hoặc bảo thủ trì trệ, thích hàng ngoại, đua đòi.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi

- Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs

- Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs

Bước 3: Báo cáo thảo luận: đại diện nhóm báo cáo

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng:

C/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

b. Nội dung hoạt động: hoạt động cá nhân

c. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ:

HS xác định yêu cầu bài tập Bài tập 2/sgk: Em hãy kể tên truyền thống của quê hương em như lễ hội Ông Trò và giải thích nguồn gốc hay như làng Đặng Xá có phong tục: Lên lão tuổi 49 em hãy lí giải HS: cả lớp bổ sung và nhận xét. GV: bổ sung, nhận xét và có thể cho điểm. BT4/sgk ? Hãy kể vài việc mà em và các bạn đã và sẽ làm để phát huy truyền thống dân tộc? • Bài tập 5/sgk: Cho học sinh đóng vai và nêu cách xử sự? • Cả lớp nhận xét, góp ý. Gv: Kết luận: Là công dân của một đất nước trong thời kỳ đổi mới chúng ta phải có lòng tự hào dân tộc phải bảo vệ giữ gìn truyền thống mà	III. Bài tập Bài 2: Bài 3 Đáp án: a, b, c, d. Bài tập 4. Bài tập 5: Không đồng ý với An vì như vậy bạn không biết tự hào về truyền thống tốt đẹp dân tộc. Em sẽ nói cho bạn biết dân tộc ta còn nhiều truyền thống tốt đẹp khác nữa và kể cho bạn biết khuyên bạn không có gì phải mặc cảm.
---	--

ông cha ta để lại, góp phần nhỏ vào sự nghiệp xây dựng bảo vệ tổ quốc.	
--	--

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm, gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém

Bước 3: Báo cáo thảo luận: cá nhân báo cáo

- Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

b. Nội dung hoạt động: hoạt động cá nhân, nhóm,

c. Sản phẩm hoạt động: câu trả lời của hs

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Cho học sinh chuẩn bị TH:

1 học sinh chê bai nghệ thuật hát dân gian truyền thống (tuồng, chèo, vọng cổ) của dân tộc, chạy theo trào lưu nhạc trẻ hiện nay.

Em hãy nêu một số truyền thống tốt đẹp của quê hương Hà Nam và phân loại truyền thống đó?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs

- Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs

Bước 3: Báo cáo thảo luận: cá nhân báo cáo

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 11 – Bài 8

NĂNG ĐỘNG , SÁNG TẠO

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức: HS hiểu được:

- Thế nào là năng động, sáng tạo
- Những biểu hiện của sự năng động sáng tạo và thiếu năng động sáng tạo.
- Ý nghĩa của sống tính năng động sáng tạo

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.
 - + Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.
 - + Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội

3. Phẩm chất

- Hình thành ở HS nhu cầu và ý thức rèn luyện tính năng động và sáng tạo ở bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào trong cuộc sống.
- Tôn trọng những người sống năng động, sáng tạo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Kế hoạch bài học
- Sách học sinh, sách giáo khoa môn GD&ĐT, lớp 9;

- Giấy khổ rộng, bút dạ, băng dính (hồ dán), kéo;
- Trường hợp, tình huống liên quan đến nội dung bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- HS đọc, tìm hiểu trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kích thích HS tự tìm hiểu về năng động, sáng tạo
- Những biểu hiện của sự năng động sáng tạo và thiếu năng động sáng tạo.
- Ý nghĩa của sống tính năng động sáng tạo
- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống thực tiễn, năng động trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày.

b. Nội dung hoạt động

- *Hoạt động cộng đồng*

c. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV: Cho HS nghe chuyện “Bác Hồ tự học ngoại ngữ”
- ? Qua câu chuyện em có nhận xét gì về cách học của Bác?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- *Học sinh: Trao đổi*
- *Giáo viên: quan sát*
- *Dự kiến sản phẩm:*

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*
- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*
- > *Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...*
- > *Giáo viên nêu mục tiêu bài học...*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu:

+ HS hiểu được những vấn đề xảy ra trong thực tế và nội dung bài học

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- Hoạt động 1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề. ?Tìm và nhận xét về việc làm của Ê-đi-xơn và Lê Thái Hoàng? Thành quả đạt được? ?. Em học tập được những gì qua việc làm của Ê-đi-xơn và Lê Thái Hoàng? a. Mục tiêu: HS bước đầu nhận thức được tầm gương và biểu hiện của NĐST. b. Nội dung hoạt động - Hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: HS đọc phần ĐVĐ các nhóm thảo luận(thảo luận theo bàn) các câu hỏi phần gợi ý sgk/ 38 - Học sinh tiếp nhận... Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc nhóm - Giáo viên quan sát - Dự kiến sản phẩm Bước 3: Báo cáo thảo luận 1.Ê-đi-xơn và Lê Thái Hoàng là người làm	I. Đặt vấn đề - II. Nội dung bài học 1- Năng động sáng tạo: - Năng động: Tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm. - Sáng tạo: Say mê nghiên cứu, để tạo ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới, cách giải quyết mới mà không bị gò bó phụ thuộc vào những cái đã có. - Ga-li-lê nhà thiên văn học người Ý. - Lương Thế Vinh – tác giả “Đại thành toán pháp “. - Nguyễn Thị Hà –là cháu ngoại Bác Hồ - Tích cực chủ động dám nghĩ dám làm - Say mê nghiên cứu tìm tòi để tìm ra cái mới . - Tích cực, chủ động, linh hoạt trong học tập, ld, vui chơi và sh hàng ngày; Không thụ động,

việc năng động sáng tạo . -Êdi –xơn dùng những tấm gương để tạo thêm ánh sáng để bác sĩ thực hiện ca mổ cho mẹ mình . -Lê Thái Hoàng nghiên cứu tìm ra cách giải những bài toán nhanh hơn □ Cứu sống được mẹ mình và sau này trở thành nhà phát minh vĩ đại trên thế giới . -Hoàng giành được nhiều huy chương trong các kì thi toán quốc tế . 2.□ Kiên trì chịu khó . - Suy nghĩ tìm tòi để tìm ra cách giải quyết tốt nhất trong mọi công việc - Trong học tập: Say mê tìm tòi ,phát hiện ra cái mới ,luôn tìm cách áp dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống . - Trong lao động : Dám nghĩ ,dám làm, tìm ra cái mới. - Trong sinh hoạt hàng ngày: Biết tiếp thu cái hay cái đẹp ,không bắt chước một cách máy móc. Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng - GV: kết luận - Sự thành công của mỗi người là kết quả của đức tính năng động, sáng tạo. Sự năng động, sáng tạo thể hiện ở mọi khía cạnh	phụ thuộc vào người khác; luôn có ý thức đổi mới cách học , cách nghĩ, cách làm, cách tổ chức cs, sh của bản thân sao cho có chất lượng, hiệu quả..
--	--

trong cuộc sống. trong thời đại ngày nay NĐ, ST sẽ giúp con người tìm ra cái mới, rút ngắn thời gian để đạt được mục đích. Vậy NĐ, ST được biểu hiện trong thực tế như thế nào? - GV hướng dẫn hs lấy vd cụ thể về tính năng động sáng tạo trên các lĩnh vực khác nhau - Hoạt động 2: Thế nào là năng động sáng tạo? a. Mục tiêu: HS hiểu được <i>Thế nào là năng động sáng tạo?Biểu hiện?</i> b. Nội dung hoạt động: - <i>Hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i> c. Sản phẩm hoạt động - <i>Phiếu học tập cá nhân</i> - <i>Phiếu học tập của nhóm</i> d. Kết luận, nhận định <i>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</i> - <i>Giáo viên yêu cầu: Thế nào là năng động sáng tạo?</i> ? Hãy nêu những vd cụ thể về những người năng động, sáng tạo? ? Để thể hiện là người NĐ, ST theo em có những biểu hiện nào? - <i>Học sinh tiếp nhận...</i> <i>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</i> - <i>Học sinh làm việc nhóm</i>	
---	--

- Giáo viên quan sát - Dự kiến sản phẩm Bước 3: Báo cáo thảo luận Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng - GV: kết luận :Tích cực, chủ động, linh hoạt trong học tập, lễ, vui chơi và sh hàng ngày; Không thụ động, phụ thuộc vào người khác; luôn có ý thức đổi mới cách học , cách nghĩ, cách làm, cách tổ chức cs, sh của bản thân sao cho có chất lượng, hiệu quả.. - GV tóm tắt nội dung chính của tiết học	
--	--

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 12 – Bài 8

NĂNG ĐỘNG , SÁNG TẠO

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức: HS hiểu được:

- Thế nào là năng động, sáng tạo? Ý nghĩa của sống năng động, sáng tạo?
- Những biểu hiện của sự năng động sáng tạo và thiếu năng động sáng tạo.
- Biết những biện pháp để rèn luyện tính năng động sáng tạo

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...
- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

3. Phẩm chất

- Hình thành ở HS nhu cầu và ý thức rèn luyện tính năng động và sáng tạo ở bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào trong cuộc sống

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên chuẩn bị:

- Kế hoạch bài học
- Sách học sinh, sách giáo khoa môn GD&CD, lớp 9;
- Giấy khổ rộng, bút dạ, băng dính (hồ dán), kéo;
- Trường hợp, tình huống liên quan đến nội dung bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- HS đọc, tìm hiểu trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kích thích HS tự tìm hiểu về năng động, sáng tạo
- Những biểu hiện của sự năng động sáng tạo và thiếu năng động sáng tạo.
- Ý nghĩa của sống tính năng động sáng tạo
- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống thực tiễn, năng động trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày.

b. Nội dung hoạt động

- *Hoạt động cộng đồng*

c. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

? Qua hai tấm gương Ê-đi-xơn và Lê Thái Hoàng , em học tập được những gì về tính sáng tạo của họ?

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- HĐ 1: Nêu ý nghĩa của NĐST a. Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa của NĐST b. Nội dung hoạt động - Hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: Năng động, sáng tạo có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống, học tập và lao động? - Học sinh tiếp nhận... Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc nhóm - Giáo viên quan sát - Dự kiến sản phẩm - Giúp con người vượt qua khó khăn của hoàn cảnh , rút ngắn thời gian để đạt mục đích . Bước 3: Báo cáo thảo luận Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá	2- Ý nghĩa của năng động sáng tạo: - Giúp con người vượt qua khó khăn của hoàn cảnh ,rút ngắn thời gian để đạt mục đích. 3- Phương hướng rèn luyện - Rèn luyện tính siêng năng cần cù ,chăm chỉ . - Biết vượt qua khó khăn thử thách ,vận dụng những điều đã biết vào cuộc sống.

-> <i>Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</i> - GV: kết luận Hoạt động 2: Phương hướng rèn luyện a. Mục tiêu: HS biết được phương hướng <i>Rèn luyện như thế nào?</i> b. Nội dung hoạt động - <i>Hoạt động nhóm</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i> c. Sản phẩm hoạt động: Phiếu học tập d. Tổ chức thực hiện: <i>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</i> - <i>Giáo viên:</i> ? Chúng ta cần làm gì để rèn luyện tính năng động, sáng tạo? Cho HS thảo luận nhóm - <i>Học sinh tiếp nhận...</i> <i>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</i> - <i>Học sinh:</i> Thảo luận - <i>Giáo viên:</i> Quan sát - <i>Dự kiến sản phẩm:</i> - NĐ, ST không phải tự nhiên có sẵn mà do tích cực kiên trì rèn luyện. - <i>Đb đ.v HS:</i> Có ý thức học tập tốt, có pp học tập phù hợp và tích cực áp dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào trong cs thực tế. <i>Bước 3: Báo cáo thảo luận: Phiếu học tập</i> <i>Bước 4: Kết luận, nhận định</i> - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i>	
--	--

- Giáo viên nhận xét, đánh giá	
->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.

b. Nội dung hoạt động: Hoạt động cá nhân, nhóm

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên...

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh :Thảo luận

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm

Bước 3: Báo cáo thảo luận: Phiếu học tập

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

Bài 1: Những hành vi thể hiện tính năng động, sáng tạo là: b, d, e, h . Các hành vi còn lại là không năng động, sáng tạo.

Bài 2: Em tán thành với quan điểm d, e .

Bài 5:

HS chuẩn bị bài vào vở và trình bày

- HS cần phải rèn luyện tính NĐ, ST vì đức tính này giúp các em có thái độ tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt xử lí các tình huống trong học tập, lao động... nhằm đạt kết quả cao. Để trở thành người NĐ, ST , học sinh cần tìm ra

cách học tập tốt nhất cho mình và tích cực vận dụng những điều đã học vào cuộc sống

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

b. Nội dung hoạt động: HĐ cá nhân, cộng đồng

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Học sinh tiếp nhận...

? Câu tục ngữ nào sau đây nói về năng động sáng tạo

a/ Cái khó ló cái khôn.

b/ Học một biết mười .

c/ Miệng nói tay làm .

D/ Há miệng chờ sung .

- GV nêu kết luận toàn bài

**** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

- Học sinh : cá nhân

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận Phiếu học tập

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

- GV: Tổ chức đàm thoại với HS các bài tập sgk/ 39

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 13 – Bài 9

LÀM VIỆC CÓ NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức: Học sinh hiểu được:

- Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Vì sao phải làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả
- Hiểu được ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.
- Nêu được các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...
- Năng lực chuyên biệt:
 - Biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để nâng cao kết quả học tập của bản thân.
 - Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hàng ngày.
 - HS phân biệt được việc làm nào có năng suất, chất lượng, hiệu quả.
 - Những biểu hiện của lối làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

3. Phẩm chất

- Tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập, lao động và sinh hoạt hàng ngày.
- Biết quý trọng người làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.
- Có nhu cầu làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Kế hoạch bài học
- Sách học sinh, sách giáo khoa môn GD&ĐT, lớp 9;
- Giấy khổ rộng, bút dạ, băng dính (hồ dán), kéo;
- Trường hợp, tình huống liên quan đến nội dung bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- HS đọc, tìm hiểu trước bài học

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kích thích HS tự tìm hiểu: Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Vì sao phải làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Các yêu cầu cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.
- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lý tình huống thực tiễn, năng động trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày.

b. Nội dung hoạt động

- Hoạt động cộng đồng

c. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu mục đặt vấn đề . a. Mục tiêu: HS hiểu được những việc làm thể hiện sự năng suất, chất lượng, hiệu quả của 1 tấm gương. b. Nội dung hoạt động - Hoạt động nhóm - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: 1 HS đọc phần ĐVĐ	I. Truyện đọc <i>Chuyện về bác sĩ Lê Thế Trung</i> + — Với những cống hiến to lớn đó, ông đã được nhà nước phong tặng danh hiệu giáo sư, thầy thuốc nhân dân. II. Nội dung bài học 1- Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. - Tạo ra nhiều sản phẩm tốt, có chất lượng cả về nội dung và hình thức trong một thời gian

các nhóm thảo luận(thảo luận theo bàn) các câu hỏi phần gợi ý sgk - <i>Học sinh tiếp nhận...</i> - HS thảo luận các vấn đề 1. Qua truyện trên ta thấy: Những việc làm của GS LTT chứng tỏ ông là người có ý chí, quyết tâm cao, có sức làm việc phi thường. Ông luôn say mê tìm tòi, sáng tạo và có ý thức trách nhiệm cao đối với công việc. 2. Tìm những chi tiết trong truyện chứng tỏ GS LTT làm việc có NS, CL, HQ. 3. Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả có tác dụng như thế nào đối với cuộc sống? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh...</i> - <i>Giáo viên...</i> - <i>Dự kiến sản phẩm</i> - Những chi tiết: + Tốt nghiệp y tá, tiếp tục học trở thành bác sĩ, tiến sĩ + Trong chiến tranh, ông đã ra tận mặt trận để chữa bỏng và nghiên cứu. Cuối cùng đã thành công trong việc dùng da ếch thay da người. + Khi đất nước hòa bình vẫn tiếp tục nghiên cứu tìm tòi và đã chế ra được nhiều loại thuốc chữa bỏng có hiệu quả cao - Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu	ngăn. 2- ý nghĩa: - Nâng cao chất lượng cuộc sống cho bản thân, gia đình và xã hội. - Thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao đời sống của nhân dân. - Bản thân hạnh phúc, tự hào. 3. Cách rèn luyện: - Tích cực nâng cao tay nghề ,rèn luyện sức khoẻ .lao động một cách tự giác có kỉ luật và luôn năng động sáng tạo . III. Bài tập
---	--

quả là một yêu cầu cần thiết của người lao động trong thời đại ngày nay, nó góp phần nâng cao đời sống của mỗi cá nhân, gia đình và xã hội. - Trong lao động sản xuất. - Trong sinh hoạt. - Trong học tập. => Trong bất cứ lĩnh vực nào làm việc có năng suất luôn phải đi đôi với chất lượng thì công việc mới đạt hiệu quả cao Bước 3: Báo cáo thảo luận Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng Hoạt động 2: tìm hiểu nội dung bài học a. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là làm việc có năng suất và hiệu quả b. Nội dung hoạt động - Trải nghiệm - Hoạt động cặp đôi - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu 1. Làm việc có NS, CL, HQ là như thế nào?	
--	--

2. Làm việc có NS, CL, HQ có ý nghĩa như thế nào? 3. Để làm việc có NS, CL, HQ chúng ta cần phải làm gì? - Học sinh tiếp nhận... Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh: Thảo luận - Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ - Dự kiến sản phẩm Bước 3: Báo cáo thảo luận Tạo được nhiều sản phẩm ,có giá trị cao cả về nội dung và hình thức -Tích cực nâng cao tay nghề ,rèn luyện sức khoẻ .lao động một cách tự giác có kỉ luật và luôn năng động sáng tạo . Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.

b. Nội dung hoạt động: Cá nhân, nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên

GV cho HS đọc tư liệu tham khảo mục 1,2.

? Thế nào là hôn nhân? Nêu những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt nam hiện nay? Khái quát nội dung bài học

- Học sinh tiếp nhận

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh :Thảo luận

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Phiếu học tập**

Bài 1: Những hành vi thể hiện làm việc có NS, CL, HQ là: hành vi c, d, e .

Bài 2: Làm việc gì cũng đòi hỏi phải có NS,CL, HQ vì: Ngày nay XH chúng ta không chỉ có nhu cầu về số lượng mà đòi hỏi về chất lượng ngày càng cao.

Bài 3: HS nêu ví dụ cụ thể trong cuộc sống hàng ngày về làm việc có NS, CL, HQ.

***Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

- GV: Tổ chức đàm thoại với HS các bài tập sgk

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kỹ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

b. Nội dung hoạt động: Cá nhân, cộng đồng

c. Sản phẩm hoạt động: vở HS

d. Tổ chức thực hiện

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên...

- Học sinh tiếp nhận

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh :cá nhân

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Phiếu học tập

***Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

- GV: Tổ chức đàm thoại với HS các bài tập sgk.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 15

THỰC HÀNH NGOẠI KHOÁ CÁC VẤN ĐỀ ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ HỌC

Bài 10: LÍ TƯỞNG SỐNG CỦA THANH NIÊN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức: học sinh hiểu được lí tưởng sống của thanh niên là những mục đích sống tốt đẹp, ý nghĩa của mục đích sống tốt đẹp ấy.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

3. Phẩm chất: Giúp học sinh có ý thức đúng đắn trước những biểu hiện, phê phán lên án những hành vi thiếu lành mạnh, sống gấp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Giáo viên chuẩn bị: Nghiên cứu giáo án, tranh ảnh băng hình, giấy, bút dạ.

2. Học sinh chuẩn bị: Đọc bài, trả lời câu hỏi trong bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kích thích HS truyền thống dân tộc..
- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống thực tiễn, năng lực trách nhiệm công dân.

b. Nội dung hoạt động

- *Hoạt động chung*

c. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV: Cho HS nghe bài hát " Khát vọng tuổi trẻ" - Vũ Hoàng
- ? Lời bài hát muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì? Theo em lứa tuổi thanh niên bắt đầu từ khi nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- *Học sinh: Trao đổi*
- *Giáo viên: quan sát*
- *Dự kiến sản phẩm: Lời bài hát là lời nhắn nhủ tới thế hệ thanh niên với trách nhiệm xây dựng và đóng góp, bảo vệ Tổ Quốc*

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*
- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

Gv: Qua những năm tháng tuổi thơ, con người bước vào một thời kỳ phát triển cực kỳ quan trọng của cả đời người. Đó là tuổi thanh niên, lứa tuổi từ 15- 30 (phát triển nhanh về thể chất, sinh lý và tâm lý). Đó là tuổi trưởng thành về đạo đức nhân cách và văn hoá. Đó là tuổi khẳng định tính sáng tạo, nuôi dưỡng nhiều mơ ước sôi nổi trong các quan hệ tình bạn, tình yêu. Đó là tuổi đến với lý tưởng sống phong phú, đẹp đẽ, hướng tới cái lớn lao, cao cả với sức mạnh thôi thúc của lí tưởng.

Để hiểu rõ hơn lí tưởng sống của thanh niên nói chung và học sinh chúng ta nói riêng chúng ta nghiên cứu bài học hôm nay.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	Nội dung
HOẠT ĐỘNG 1 – Tìm hiểu kĩ lại lý tưởng sống của thanh niên của bài 10. a. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là lý tưởng sống của thanh niên. b. Nội dung thực hiện - Hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: Gv: Tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm (Bài 10 đã học) Nhóm 1. ? Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thế hệ trẻ Việt nam đã làm gì? ? Lí tưởng của thanh niên trong giai đoạn đó là gì? Nhóm 2. ? Trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay thanh niên chúng ta đã đóng góp gì? lí tưởng sống của thanh niên ngày nay là gì? Nhóm 3. ? Suy nghĩ của bản thân em về lí tưởng sống của tn trong hai giai đoạn? Em học tập được gì?	1. Khái niệm lí tưởng sống - Lí tưởng sống (lẽ sống) là cái đích của cuộc sống mà mỗi người khát khao muốn đạt được 2. Biểu hiện, Ý nghĩa của việc xác định lí tưởng sống: - Luôn suy nghĩ hành động để thực hiện lí tưởng - Mong muốn cống hiến sức lực, trí tuệ cho sự nghiệp chung Ý nghĩa của việc xác định lí tưởng sống: - Góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chung. - Người sống có lí tưởng cao đẹp được mọi người tôn trọng.. 3. Lí tưởng sống của thanh niên ngày nay: - Xây dựng đất nước Việt Nam độc lập, dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh. - Thực hiện CNH – HĐH theo định hướng XHCN 4. Trách nhiệm thanh niên, học sinh.

- Học sinh tiếp nhận... Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc nhóm - Giáo viên quan sát - Dự kiến sản phẩm chiến đấu, hi sinh để bảo vệ tổ quốc như: Lý Tự Trọng, Ng T M Khai (vợ L.H.Phong), Nguyễn Văn Trỗi, Võ Thị Sáu, Nguyễn V Xuân,... - Tham gia tích cực năng động sáng tạo trong các lĩnh vực xây dựng và bảo vệ tổ quốc. - Lí tưởng của họ là: Dân giàu, nước mạnh tiến lên CNXH - Thấy được tinh thần yêu nước xả thân vì độc lập dân tộc. Chúng em có được cuộc sống tự do như ngày nay là nhờ sự hi sinh cao cả của thế hệ cha anh đi trước. - > xác định đúng lí tưởng sống của mình. Bước 3: Báo cáo thảo luận Bước 4: Báo cáo thảo luận - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng - GV: kết luận HD 2 Biểu hiện, Ý nghĩa của việc xác định lí tưởng sống: a. Mục tiêu: HS hiểu được Biểu hiện, Ý nghĩa của việc xác định lí tưởng sống, Lí	- Thanh niên học sinh phải ra sức học tập rèn luyện để có đủ tri thức phẩm chất và năng lực để thực hiện lí tưởng. - Mỗi cá nhân học tập rèn luyện đạo đức lối sống, tham gia các hoạt động xã hội.
--	---

tưởng sống của thanh niên ngày nay, Trách nhiệm thanh niên, học sinh. b. Nội dung hoạt động - Hoạt động nhóm, kỹ thuật khăn trải bàn - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: ? Lí tưởng sống là gì? ? Theo em lí tưởng sống của thanh niên ở mọi thời đại có giống nhau không? ? Biểu hiện của sống có lí tưởng? ? Ý nghĩa của lí tưởng sống? ? Lí tưởng sống của thanh niên ngày nay? - Học sinh phải rèn luyện như thế nào? ? Trách nhiệm của thanh niên, học sinh? - Học sinh tiếp nhận... Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc nhóm - Giáo viên quan sát - Dự kiến sản phẩm Hs: Mục đích giống nhưng biểu hiện khác. + Thời chiến: chiến đấu để..(Võ Thị Sáu... + Thời bình: Xây dựng, bảo vệ Bước 3: Báo cáo thảo luận Bước 4: Kết luận, nhận định	
--	--

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng - GV: kết luận ? Em hãy nêu những tấm gương tiêu biểu của lịch sử về lí tưởng sống mà họ đã chọn và phấn đấu. Hs: Bày tỏ ý kiến cá nhân. Lớp nhận xét ? Lí tưởng của em là gì tại sao em xây dựng lí tưởng ấy? Hs: Bày tỏ suy nghĩ Gv: Kết luận Các thế hệ cha anh đã tìm đường để chúng ta đi tới XHCN, trên con đường tìm tòi lí tưởng đó bao lớp người đã ngã xuống, đã hi sinh cho sự nghiệp vĩ đại bảo vệ tổ quốc. Trên cơ sở ấy thanh niên chúng ta nhận thấy trọng trách xây dựng kiến thiết góp phần làm cho dân giàu nước mạnh theo con đường XHCN	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: làm bài tập

b. Nội dung hoạt động

- Hoạt động nhóm.

- Hoạt động chung cả lớp

c. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu: ? Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thế hệ trẻ chúng ta đã làm gì? lí tưởng của thanh niên trong giai đoạn đó là gì?

? Trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay thanh niên chúng ta đã đóng góp gì? lí tưởng sống của thanh niên ngày nay là gì?

Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm

- Giáo viên quan sát

- Dự kiến sản phẩm

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

- GV: kết luận

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

b. Nội dung hoạt động

- Hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn

- Hoạt động chung cả lớp

c. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân

- Phiếu học tập của nhóm

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu: ? Suy nghĩ của bản thân em về lí tưởng sống của thanh niên trong hai giai đoạn? Em học tập được gì?

Em có thái độ đúng đắn trước những biểu hiện, phê phán lên án những hành vi thiếu lành mạnh, sống gấp của lớp TN ngày nay.

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm

- Giáo viên quan sát

- Dự kiến sản phẩm

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

- GV: kết luận

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 16

**THỰC HÀNH NGOẠI KHOA CÁC VẤN ĐỀ ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC NỘI
DUNG ĐÃ HỌC**

Tìm hiểu truyền thống lịch sử của dân tộc ta qua các thời kỳ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Như tiết 15

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

GV: Nghiên cứu giáo án, tranh ảnh băng hình, giấy, bút dạ.

HS: Đọc bài, trả lời câu hỏi trong bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kích thích HS truyền thông dân tộc.

- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống thực tiễn, năng lực trách nhiệm công dân.

b. Nội dung hoạt động

- Hoạt động chung

c. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

-GV: Cho HS nghe bài hát " Dòng máu lạc hồng"- Lê Quang

? Lời bài hát muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh: Trao đổi

- Giáo viên: quan sát

- Dự kiến sản phẩm: Lời bài hát là lời nhắn nhủ tới mọi người dân Việt Nam yêu nước,xây dựng , bảo vệ Tổ Quốc

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu: HS hiểu truyền thống lịch sử của dân tộc ta qua các thời kỳ

b. Nội dung hoạt động

- Hoạt động nhóm,kĩ thuật dự án.

- Hoạt động chung cả lớp

c. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân

- Phiếu học tập của nhóm

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu: : HS trình bày truyền thống lịch sử của dân tộc ta qua các thời kỳ đã được chuẩn bị.

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm

- Giáo viên quan sát

- Dự kiến sản phẩm HS trình bày theo nhóm.

Bước 3: Báo cáo thảo luận:

- HS trình bày theo nhóm.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức đã chuẩn bị.

Trong tiến trình phát triển lịch sử, Việt Nam nằm ở một trong những khu vực được coi là cái nôi của loài người và cũng được coi là một trong những trung tâm phát sinh nông nghiệp sớm với nền văn minh lúa nước, nơi đã từng trải qua các cuộc cách mạng đá mới và cách mạng luyện kim. Trên nền tảng phát triển kinh tế - xã hội thời Đông Sơn, trước những đòi hỏi của công cuộc trị thủy và chống xâm lăng, Nhà nước Văn Lang - Nhà nước đầu tiên - đã ra đời vào khoảng thế kỷ thứ VII trước Công nguyên. Bằng sức lao động cần cù sáng tạo, cư dân Văn Lang (sau đó là Âu Lạc) đã tạo dựng nên một nền văn minh tỏa sáng khắp vùng Đông Nam Á. Đi cùng với Nhà nước đầu tiên của lịch sử Việt Nam là một nền kinh tế phong phú, một nền văn hóa cao mà mọi người biết đến với tên gọi là văn minh Sông Hồng (còn gọi là văn minh Đông Sơn) với biểu tượng là trống đồng Đông Sơn - thể hiện sự kết tinh lối sống, truyền thống và văn hóa của người Việt cổ.

Trong quá trình dựng nước, người Việt đã phải liên tiếp đương đầu với sự xâm lăng của các thế lực bên ngoài. Độ dài thời gian và tần suất các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa và đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam rất lớn. Kể từ cuộc kháng chiến chống Tần (thế kỷ III trước Công nguyên) đến cuối thế kỷ XX, đã có tới 12 thế kỷ Việt Nam phải tiến hành hàng trăm cuộc đấu tranh giữ nước, khởi nghĩa và đấu tranh giải phóng. Một điều đã trở thành quy luật của các cuộc đấu tranh giữ nước của dân tộc Việt Nam là phải “lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh”.

Từ thế kỷ thứ II trước Công nguyên (kéo dài hơn 1.000 năm), Việt Nam bị các triều đại phong kiến phương Bắc thay nhau đô hộ. Sự tồn vong của một dân tộc bị thử thách suốt hơn nghìn năm đã sản sinh ra tinh thần bất khuất, kiên cường, bền

bì đấu tranh bảo tồn cuộc sống, giữ gìn và phát huy tinh hoa văn hóa, quyết giành lại độc lập cho dân tộc của người dân Việt Nam.

Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử Việt Nam – kỷ nguyên phát triển quốc gia phong kiến độc lập, thời kỳ xây dựng và bảo vệ nền độc lập dân tộc. Dưới các triều Ngô (938-965), Đinh (969-979), Tiền Lê (980-1009), nhà nước trung ương tập quyền được thiết lập.

Sau đó, Việt Nam bước vào thời kỳ phục hưng và phát triển (với quốc hiệu Đại Việt) dưới triều Lý (1009-1226), Trần (1226-1400), Hồ (1400-1407), Lê Sơ (1428-1527). Đại Việt dưới thời Lý-Trần-Lê Sơ được biết đến như một quốc gia thịnh vượng ở châu Á. Đây là một trong những thời kỳ phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử của Việt Nam trên mọi phương diện. Về kinh tế: nông nghiệp phát triển, thủy lợi được chú ý phát triển (đê Sông Hồng được đắp vào thời kỳ này), các làng nghề ra đời và phát triển. Về tôn giáo: tín ngưỡng dân gian, Phật giáo và Nho giáo được coi là tam giáo đồng nguyên. Một thành tựu quan trọng trong thời Lý-Trần là việc phổ biến chữ Nôm, chữ viết riêng của Việt Nam dựa trên cơ sở cải biến và Việt hóa chữ Hán. Bên cạnh đó các lĩnh vực khác như giáo dục, khoa học kỹ thuật, văn học-nghệ thuật, lịch sử, luật pháp... cũng rất phát triển (Văn Miếu-Quốc Tử Giám được xây dựng, sự ra đời của Bộ luật Hồng Đức, Đại Việt Sử ký, Đại Việt Sử ký toàn thư...). Lịch sử gọi thời kỳ này là Kỷ nguyên văn minh Đại Việt. Thăng Long (bây giờ là Hà Nội) cũng được chính thức công nhận là Kinh đô của Đại Việt với Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn vào năm 1010.

Từ thế kỷ XVI, chế độ phong kiến Việt Nam với tư tưởng nho giáo đã bộc lộ sự lạc hậu và bắt đầu suy yếu. Trong khi nhiều quốc gia-dân tộc ở châu Âu đang dần chuyển sang chủ nghĩa tư bản thì Đại Việt bị chìm trong nội chiến và chia cắt. Tuy trong các thế kỷ XVI-XVIII, nền kinh tế, văn hóa có những bước phát triển nhất định, nhiều thành thị, thương cảng ra đời đẩy nhanh quan hệ buôn bán trong và ngoài nước, nhưng cảnh chia cắt và nội chiến đã kìm hãm sự phát triển của đất nước.

Bước sang đầu thế kỷ XIX, các nước tư bản phương Tây đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, ráo riết tìm kiếm thị trường, từng bước xâm chiếm thuộc địa.

Người Pháp, thông qua con đường truyền đạo, thương mại đã tiến hành thôn tính Việt Nam. Đây là lần đầu tiên dân tộc Việt Nam phải đương đầu với họa xâm lăng từ một nước công nghiệp phương Tây. Trong hoàn cảnh này, một số trí sĩ Việt Nam đã nhận thức được yêu cầu bảo vệ độc lập phải gắn liền với cải cách, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng trì trệ của phương Đông. Họ đã đệ trình những đề nghị canh tân đất nước, nhưng đều bị triều Nguyễn khước từ, đẩy đất nước vào tình trạng lạc hậu, bế tắc và từ đó Việt Nam đã trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến trong gần 100 năm (1858-1945).

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930 là dấu mốc quan trọng trong lịch sử Việt Nam. Tháng 8/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà người đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã khởi nghĩa giành chính quyền thành công, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/9/1945.

Nước Việt Nam non trẻ vừa ra đời lại phải tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước kéo dài suốt 30 năm sau đó. Cuộc kháng chiến 9 năm (1945-1954) chống lại sự xâm lược trở lại của Pháp ở Việt Nam kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève về Việt Nam năm 1954. Theo Hiệp định này, đất nước tạm thời bị chia làm hai vùng lãnh thổ miền Bắc và miền Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến và sẽ được thống nhất hai năm sau đó (1956) thông qua một cuộc tổng tuyển cử. Miền Bắc Việt Nam vào thời kỳ này mang tên Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động; thủ đô là Hà Nội. Miền Nam mang tên Việt Nam Cộng hòa với sự quản lý của chính quyền thân Pháp, rồi thân Hoa Kỳ đặt tại Sài Gòn. Chính quyền Sài Gòn đã bằng mọi cách ngăn chặn cuộc tổng tuyển cử, đàn áp và loại bỏ những người kháng chiến cũ. Tuy nhiên, chính quyền Sài Gòn đã không thể ngăn cản được nguyện vọng thống nhất đất nước của quần chúng. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, thống nhất đất nước đã bùng nổ mạnh mẽ. Ngày 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.

Để duy trì chế độ Sài Gòn, Hoa Kỳ đã tăng cường viện trợ quân sự. Đặc biệt kể từ giữa thập kỷ 60, Hoa Kỳ đã gửi nửa triệu quân và đồng minh đến miền Nam Việt

Nam trực tiếp tham chiến và bắt đầu ném bom miền Bắc Việt Nam từ ngày 5/8/1964. Nhân dân Việt Nam, theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Không có gì quý hơn độc lập tự do", đã đứng vững và giành nhiều thắng lợi ở cả hai miền Nam và Bắc. Năm 1973, Washington buộc phải ký hiệp định Paris về lập lại hoà bình ở Việt Nam và rút toàn bộ quân đội Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam. Mùa xuân năm 1975, trên tinh thần đại đoàn kết dân tộc và được sự đồng tình của nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý và tiến bộ trên thế giới, các lực lượng vũ trang yêu nước Việt Nam đã thực hiện cuộc tổng tiến công đập tan chính quyền Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 25/4/1976, nước Việt nam Dân chủ Cộng hoà được đổi tên thành nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với lãnh thổ bao gồm cả hai miền Nam và Bắc. Năm 1977, Việt Nam trở thành thành viên của Liên hợp quốc.

Trong 10 năm đầu của thời kỳ sau chiến tranh, nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội không thực hiện được do những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nền kinh tế Việt Nam rơi vào khủng hoảng, trì trệ, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đã đề ra đường lối Đổi mới với trọng tâm là đổi mới kinh tế. Đây là một mốc quan trọng trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam thời kỳ mới. Đường lối Đổi mới tiếp tục được Đảng khẳng định và hoàn thiện qua các kỳ Đại hội sau đó. Trong 28 năm qua, Việt Nam từ một nước nhập khẩu lương thực đã trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo lớn trên thế giới (năm 2012, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt trên 7,7 triệu tấn, đứng thứ hai thế giới sau Ấn Độ; năm 2013, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt trên 6,6 triệu tấn, đứng thứ ba thế giới sau Ấn Độ và Thái Lan), nhiều chủng loại hàng hóa được xuất khẩu và nhiều thương hiệu hàng hóa của Việt Nam được thế giới biết đến, kinh tế đạt tăng trưởng cao vào những năm cuối cùng của thế kỷ XX và những năm đầu tiên của thế kỷ XXI, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, chính sách xã hội được chú trọng, hệ thống pháp luật ngày càng được hoàn thiện, quản lý xã hội trên cơ sở luật pháp dần đi vào nề nếp, an ninh quốc phòng được giữ vững, quan hệ quốc tế ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam, điểm nổi bật

chiếm vị trí hàng đầu và trở thành chuẩn mực đạo lý Việt Nam là tinh thần yêu nước, ý chí tự lập, tự cường, truyền thống đoàn kết vì đại nghĩa dân tộc. Cuộc sống lao động gian khổ đã tạo ra truyền thống lao động cần cù, sáng tạo và kiên nhẫn; yêu cầu phải liên kết lại để đấu tranh với những khó khăn, thách thức đã tạo ra sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên, giữa con người với nhau trong mối quan hệ gia đình, láng giềng, dòng họ của người Việt cũng như trong cộng đồng nhà - làng - nước - dân tộc. Lịch sử cũng cho con người Việt Nam truyền thống tương thân tương ái, sống có đạo lý, nhân nghĩa; khi gặp hoạn nạn thì đồng cam cộng khổ, cả nước một lòng; tính thích nghi và hội nhập; lối ứng xử mềm mỏng và truyền thống hiếu học, trọng nghĩa, khoan dung. Đây chính là sức mạnh tiềm tàng, là nội lực vô tận cho công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS hiểu được

b. Nội dung hoạt động

- Hoạt động nhóm, kỹ thuật khăn trải bàn
- Hoạt động chung cả lớp

c. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân
- Phiếu học tập của nhóm

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu: ? Học tập có phải là một nội dung của tinh thần yêu nước không? Vì sao?

? Mục đích học tập của em ngày nay là gì? Học sinh phải rèn luyện như thế nào? Em có thái độ đúng đắn trước những biểu hiện, phê phán lên án những hành vi thiếu lành mạnh, sống gấp của lớp TN ngày nay.

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm

- Giáo viên quan sát
- Dự kiến sản phẩm

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng
- GV: kết luận

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS hiểu được

b. Nội dung hoạt động

- Hoạt động nhóm, kỹ thuật khăn trải bàn
- Hoạt động chung cả lớp

c. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân
- Phiếu học tập của nhóm

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu: Em đặt cho mình kế hoạch cá nhân để thực hiện ước mơ của mình, định hướng học tập ở THCS, THPT và sau đó dự báo nghề nghiệp của mình sau này. Kế hoạch đó phải căn cứ vào năng lực hiện tại của em và từ đó định hướng phấn đấu. Không đề ra kế hoạch hình thức không phù hợp với khả năng của mình, khó thực hiện trong tương lai.
- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm
- Giáo viên quan sát
- Dự kiến sản phẩm

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng
- GV: kết luận

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 17 - Bài 10

LÝ TƯỞNG SỐNG CỦA THANH NIÊN

I. MỤC TIÊU

- Giúp học sinh củng cố, hệ thống những kiến thức đã học từ đầu năm
- Vận dụng những kiến thức đã học để có ý thức đạo đức tốt, học tập cần cù chăm chỉ vì ngày mai lập nghiệp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- GV : soạn giáo án, hệ thống câu hỏi
- HS : ôn tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS nhớ lại các bài đã học.

b. Nội dung hoạt động

- Hoạt động nhóm.

c. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập của nhóm

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu: GV cho HS thi nhanh tay ghi lại các nội dung đã học
- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm
- Giáo viên quan sát
- Dự kiến sản phẩm- HS: Hệ thống kiến thức theo chủ đề

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng
- GV: kết luận. Bảng phụ

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
HOẠT ĐỘNG 1: Hệ thống kiến thức đã học. a. Mục tiêu: HS hiểu được các nội dung đã học. b. Nội dung hoạt động - Hoạt động nhóm, mỗi nhóm 2 câu, kĩ thuật khăn trải bàn - Hoạt động chung cả lớp c. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm d. Tổ chức thực hiện Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi - Học sinh tiếp nhận... Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc nhóm - Giáo viên quan sát - Dự kiến sản phẩm- Nghiêm túc trong giờ kiểm tra - Không thiên vị trong chấm bài kiểm	Câu 1: Thế nào là chí công vô tư ? - Phẩm chất đạo đức con người, công bằng, không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, vì lợi ích chung, đặt lợi ích chung lên trên hết Câu 2. Tính tự chủ được hiểu ntn? - Làm chủ bản thân, suy nghĩ, tình cảm và hành vi trong mọi hoàn cảnh luông bình tĩnh, tự tin, điều chỉnh hành vi. - Tự chủ là 1 đức tính quý giá - > Nhờ đó mà con người biết cư xử có đạo đức, có VH, từng bước trong mọi tình huống Câu 3: Học sinh rèn luyện tính tự chủ ntn Câu 4: Thế nào là dân chủ và kỉ luật? Vì sao dân chủ và kỉ luật phải đi kèm với nhau? Câu 5: Tại sao các DT trên TG phải xd và củng cố tình hữu nghị và hợp tác.

tra(con, cháu) + Suy nghĩ trước khi hành động + Sau mỗi việc làm cần suy nghĩ xem lại thái độ, lời nói, hoạt động -> rút kn - Dân chủ: Mọi người đóng góp - > công việc chung - Kỷ luật: điều kiện cho dân chủ có kết quả + Học tập + Ăn mặc + Nói năng + Với phim ảnh, NT của dân tộc + Tìm ra cách học tập tốt nhất Bước 3: Báo cáo thảo luận Bước 4: Kết luận, nhận định - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng - GV: kết luận	-> Duy trì, bảo vệ hoà bình, cùng giúp đỡ nhau phát triển kt, xh -> Quyền của con người được đảm bảo -> Chủ quyền độc lập các dt được tôn trọng Câu 6: Học sinh làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống VH DT Câu 7: HS rèn luyện tính năng động sáng tạo ntn? Câu 8: Để làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả, mỗi người cần phải làm gì? - Nâng cao tay nghề, rèn luyện sức khoẻ lẽ tự giác, có kỷ luật, năng động, sáng tạo
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS luyện tập

b. Nội dung hoạt động

- Hoạt động cá nhân
- Hoạt động chung cả lớp

c. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu: - Thi giữa các tổ trong 5 phút tìm ra tổ nào kể được nhiều truyền thống tốt đẹp nhất

? Bên cạnh đó còn những tồn tại, tục lệ cổ hủ nào?

- Học sinh tiếp nhận...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm

- Giáo viên quan sát

- Dự kiến sản phẩm

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

Bài 1: Những việc làm nào sau đây thể hiện đức tính chí công vô tư?

A. Làm việc vì lợi ích chung

B. Giải quyết công việc công bằng

C. Chỉ chăm lo cho lợi ích của mình

D. Không thiên vị

Đ. Dùng tiền bạc, của cải của nhà nước cho việc cá nhân

Câu 2. Kể tên những tấm gương tiêu biểu về chí công vô tư mà em biết ở địa phương

Câu 3: Trong các biểu hiện sau, biểu hiện nào em đã gặp ở địa phương?

a) Làm giàu = sức lao động chính đáng

b) Hiến đất để xây trường học

c) Lấy đất công bán thu lợi riêng

d) Bố trí việc làm cho con, cháu họ hàng

đ) Bỏ tiền xây cầu cho nhân dân đi lại

e) Trù dập những người tốt

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hãy xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện theo chủ đề em chọn

Ngày soạn:

Ngày dạy:

KIỂM TRA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Hiểu vì sao phải chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình; nêu được các biểu hiện của sống hoà bình trong sinh hoạt hằng ngày
- Hiểu được thế nào là kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao cần phải kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Hiểu thế nào là dân chủ và kỷ luật, tự chủ, chí công vô tư, hợp tác cùng phát triển.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên chuẩn bị: bảng phụ, đề kiểm tra

2. Học sinh chuẩn bị: Giấy kiểm tra.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Sĩ số:
- Kiểm tra bài cũ. Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

* Giới thiệu bài

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Ma trận đề:

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1.Tình hữu nghị giữa các dân tộc	Nêu khái niệm Tình hữu nghị								

trên thế giới	giữa các dân tộc trên thế giới								
Số câu	1								1
Số điểm	0,25								0.25
Tỷ lệ	2.5								2,5
2. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dt				vì sao cần phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc		Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc			
Số câu				0,5		0,5			1
Số điểm				1		1			2
Tỷ lệ									20%
3. Bảo vệ hoà bình	<i>Nêu một số hành vi về bạo lực</i>		Hiếu đượ c thể	- Hiếu vì sao					

	học đường đượ c các biểu hiện của sống hoà bình trong sinh hoạt hằng ngày		nào là bảo vệ hoà bình	phải chống chiến tranh bảo vệ hoà bình. - Nêu được các biểu hiện của sống hoà bình trong sinh hoạt hằng ngày					
Số câu	2		1	1					4
Số điểm	0,5		0,5	2,5					3
Tỷ lệ									30%
4. Tự chủ	Biết được biểu hiện tự		Hiếu đượ c thể nào						

			là tự chủ						
Số câu			1						1
Số điểm			0,5						0,5
Tỷ lệ									5%
5.Dân chủ và kỉ luật			Hiếu dân chủ và kỉ luật						
Số câu			1						1
Số điểm			0.25						0,25
Tỷ lệ									2,5%
6. Hợp tác cùng phát triển	Biết được thời gian VN nhập tổ chức ASEAN		Hiếu đượ c thể nào là hợp tác cùng phát triển						
Số câu	1		1						2
Số điểm	0,25		0,25						0,5
Tỷ lệ									5%

7.Lý tưởng sống của thanh niên	Biểu hiện lý tưởng sống của thanh niên								
TS câu TS điểm	1 0,25								1 2,5
8.Năng động ,sáng tạo.	Khái niệm năng động ,sáng tạo.								
TS câu TS điểm Tỷ lệ	1 0,25 2,5								1 0,25 2,5
9.Làm việc có năng suất ,chất lượng ,hiệu quả.								Làm việc có năng suất , chất lượng ,hiệu quả.	
TS câu TS điểm								1 3	1 3

Tỷ lệ								30%	30%
TS câu	6		4	1,5		0,5		1	13
TS điểm	1,5		1,5	3		1		3	10
Tỷ lệ	15		15	30		10		30%	100%

3. ĐỀ BÀI

Phần I: TNKQ (2,5đ)

Câu 1: Những biểu hiện nào dưới đây không thể hiện lòng yêu hoà bình? (khoanh tròn chữ cái trước câu em lựa chọn)

- A. Tôn trọng người khác tôn giáo với mình
- B. Sống khép mình để không mâu thuẫn với người khác.
- C. Dùng thương lượng giải quyết mâu thuẫn cá nhân
- D. Khoan dung với mọi người xung quanh.

Câu 2: Theo em những biểu hiện nào dưới đây không thể hiện tính tự chủ?

- A. Bình tĩnh, tự tin trong mọi việc.
- B. Không chịu được ý kiến phê bình của người khác.
- C. Luôn cố gắng ôn tồn, nhã nhặn trong giao tiếp.
- D. Không bị cám dỗ bởi những ngu cầu tầm thường.

Câu 3. Biểu hiện nào sau đây thể hiện lí tưởng sống của thanh niên cao đẹp, đúng đắn. ?

- A. Không có kế hoạch phấn đấu, rèn luyện bản thân.
- B. Không chịu được ý kiến phê bình của người khác khi mình mắc lỗi
- C. Luôn cố gắng ôn tồn, nhã nhặn trong giao tiếp
- D. Lễ độ, lịch sự đúng mực trong mọi hoàn cảnh

Câu: 4. Em tán thành với quan điểm nào sau đây thể hiện phẩm chất chí công vô tư ?

- A. Chỉ những người có địa vị, chức quyền mới cần chí công vô tư
- B. Chí công vô tư chỉ thiệt cho mình
- C. Chí công vô tư là phẩm chất tốt đẹp của tất cả mọi người

D.Chí công vô tư chỉ là lời nói suông

Câu 5:.. Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới là:

- A. Chỉ có những nước giàu có mới tạo nên mối quan hệ hữu nghị
- B. Quan hệ bạn bè thân thiết giữa nước này với nước khác.
- C. Mối quan hệ giữa các nước Đông Nam Á.
- D. Mối quan hệ giữa các nước Đông Nam Á và Châu Âu.

Câu 6. Hành vi nào sau đây thể hiện lòng yêu hoà bình trong cuộc sống hàng ngày?

- A. Biết lắng nghe ý kiến người khác.
- B. Dùng vũ lực để giải quyết các mâu thuẫn cá nhân.
- C. Bắt mọi người phải phục tùng ý kiến của mình.
- D. Phân biệt đối xử giữa các dân tộc, các màu da.

Câu 7. Việt Nam không phải là thành viên của tổ chức quốc tế nào?

- A. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), tổ chức y tế thế giới (WHO).
- B. Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP).
- C. Quỹ nhi đồng liên hợp quốc (UNICEF), tổ chức thương mại thế giới (WTO).
- D. Hiệp hội các nước EU.

Câu 8. Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào năm nào?

- A. 28.7.1994 C. 28.7.1996
- B. 28.7.1995 D. 28.7.1997

Câu: 9.Việc làm nào sau đây không thể hiện tính dân chủ?

- A.Vào đầu năm học nhà trường cho học sinh học nội qui của trường
- B. Học sinh được thảo luận và xây dựng phương hướng hoạt động của lớp
- C.Đầu năm ông giám đốc nhà máy cho phổ biến kế hoạch của ông cho công nhân
- D. Công dân có quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan của bộ máy nhà nước

Câu 10.Năng động sang tạo là:

- A. Biết lắng nghe ý kiến người khác.
- B.Tích cực,chủ động ,dám nghĩ,dám làm..
- C. Bắt mọi người phải phục tùng ý kiến của mình.

D.Chỉ làm theo những điều đã được hướng dẫn, chỉ bảo.

Phần II. Tự luận (7,5đ)

Câu 1: Vì sao chúng ta phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ?

Theo em, học sinh có thể làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ?

Câu 2: Vì sao chúng ta phải chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình ? Bản thân em có thể làm gì để thể hiện lòng yêu hoà bình ? (nêu 4 việc làm cụ thể)

Câu 3: Cuối năm học, Hà bàn: Muốn ôn thi đỡ vất vả, cần chia ra mỗi người làm một đáp án một môn, rồi mang đến trao đổi với nhau. Làm như vậy, khi cô giáo kiểm tra, ai cũng đủ đáp án. Nghe vậy nhiều bạn khen đó là cách làm hay, vừa năng suất, vừa có chất lượng mà lại nhàn thân.

Em có tán thành với cách làm đó không ? Vì sao?

D. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I . Trắc nghiệm khách quan (2,5 điểm)

Học sinh làm mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	B	D	C	C	A	D	B	9	B

II. Tự luận (7,5 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

a. Vì truyền thống tốt đẹp của dtộc là vô cùng quý giá, góp phần vào quá trình phát triển của dtộc và của mỗi cá nhân. Kế thừalà góp phần giữ vững bản sắc của dtộc VN. (1đ)

b. Để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dtộc, hs cần tích cực học tập truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tuyên truyền các giá trị truyền thống, lên án và ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dtộc. (1đ)

Câu 2: (2,5 điểm), hs nêu được các ý cơ bản sau.

a. Chúng ta phải chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình vì:

- Hoà bình là cơ sở đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, chiến tranh là thảm hoạ gây đau thương cho con người.
(0,5đ)

- Hiện nay, nhiều nơi trên thế giới vẫn đang xảy ra chiến tranh, xung đột, Nước ta tuy đang hoà bình nhưng nhiều thế lực thù địch vẫn đang tìm cách phá hoại cuộc sống bình yên đó. (0,5đ)

b. Hs nêu 4 việc làm: (1,5đ)

- Tôn trọng và lắng nghe người khác.
- Chung sống thân ái, khoan dung với các bạn và mọi người xung quanh.
- Khi có mâu thuẫn với người khác thì chủ động gặp gỡ, trao đổi để kịp thời giải quyết mâu thuẫn.
- Không phân biệt bạn bè
- Khuyên can, hoà giải khi thấy bạn bè xích mích, cãi nhau
-

Câu 3: (3 điểm)

- Không tán thành (0,5đ)

- Giải thích:

Việc làm của Dũng tưởng như tiết kiệm thời gian, làm việc có năng suất, nhưng thực ra không có năng suất. Vì:(0,5đ)

+ Mỗi người chỉ làm một đáp án nên đây không phải việc làm có năng suất.(0,5đ)

+ Đây là việc xấu vì nó biểu hiện sự dối trá, dối phó với cô giáo.(0,5đ)

+ Mục đích của cô giáo yêu cầu mỗi người tự làm đáp án từng môn nhằm để học tự nghiên cứu, tự học trong khi làm đáp án, người làm đáp án sẽ thuộc và hiểu rõ bài học hơn.(1đ)

3. Học sinh làm bài:

Trang